

3/14 Taiwanese Poetry Day
系列活動 Ngày Thơ Đài Loan

Taiwanese Poetry Day &
Taiwan-Vietnam Literary Festival

2026

台灣詩人節 &
台越文學交流

Ngày Thơ Đài Loan &
Liên Hoan Văn Thơ
Việt Nam-Đài Loan

3/14
SAT

主辦單位 / Đơn vị tổ chức



Tâi-oân Gí-bûn Chhek-giâm Tiong-sim
國立成功大學 台灣語文測驗中心
NCKU Center for Taiwanese Languages Testing



TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VIỆT NAM
國立成功大學 越南研究中心
NCKU Center for Vietnamese Studies



Tâi-gí Ki-kim-hōe
蔣發太孫玉枝台語文教育基金會
Taiwanese Foundation



台文筆會
Tâi-bûn Pî-hōe
Taiwanese Pen



社團法人台越文化協會
Hiệp Hội Văn Hóa Việt Đài
Association for Taiwanese and Vietnamese Cultural Exchange



Tâi-oân Lô-má-jī Hiáp-hōe
Taiwanese Romanization Association
台灣羅馬字協會



台越文學館
Tâi-Oân Bûn-hák-koân



Sêng-tâi Tâi-gí Su-chu-pan
成大台文系台語師資班
DEPT. OF TAIWANESE LITERATURE, NCKU

協辦單位 / Đơn vị hỗ trợ



TAEF
Taiwan-Asia Exchange Foundation
臺灣亞洲交流基金會



財團法人
國家文化藝術基金會
National Culture and Arts Foundation

Sổ tay

活動手冊
Program

Tâi-Oát Bûn-hák Kau-liû

314 台灣詩人節&

第三屆發枝台語薪傳終身貢獻賞&

台、越二國文學交流

早起 10:00-12:00：國立成功大學台灣文學系館台文講堂

下晡 14:28-16:30：台越文學館（台南市北區小東路 147 巷 32 號）

14/3 Ngày Thơ Đài Loan

Liên Hoan Văn Thơ Việt Nam – Đài Loan

tại Khoa Văn học Đài Loan, ĐHQG Thành Công, Đài Loan

March 14, 2026

主辦單位 / Đơn vị tổ chức



Tâi-oân Gí-bûn Chhek-giám Tiong-sim
國立成功大學 台灣語文測驗中心
NCKU Center for Taiwanese Languages Testing



TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VIỆT NAM
國立成功大學 越南研究中心
NCKU Center for Vietnamese Studies



Tâi-gí Ki-kim-hôe
蔣發太孫玉枝台語文教育基金會
Taiwanese Foundation



台文筆會
Tâi-bûn Pít-hôe
Taiwanese Pen



社團法人台越文化協會
Hiệp Hội Văn Hóa Việt Đài
Association for Taiwanese and Vietnamese Cultural Exchange



Tâi-oân Lô-má-jī Hiáp-hôe
Taiwanese Romanization Association
台灣羅馬字協會



Sêng-tâi Tâi-gí Su-chu-pan
成大台文系台語師資班
DEPT. OF TAIWANESE LITERATURE, NCKU



編年詩人節
台灣文學館
Tâi-Oát Bûn-hák-koon

協辦單位 / Đơn vị hỗ trợ



TAEF
Taiwan-Asia Exchange Foundation
臺灣亞洲交流基金會



助團法人
國家文化藝術基金會
National Culture and Arts Foundation

目錄

1. LỊCH TRÌNH 活動流程 LIŨ-TÊNG	4
2. 314 台灣詩人節 ê 由來 Chiú ⁿ Ūi-bûn (蔣爲文)	6
3. 第三屆發枝台語薪傳終身貢獻賞 tiòh 賞感言 (陳明仁)	10
4. 2026 年第四屆王育霖檢察官台語詩賞	
評審意見	11
頭賞 墓仔埔 Ng Chu-kî (黃資淇)	15
二賞 暗時路裡 Lâu Gî-him (劉宜訢)	18
三賞 彼个拜六下晡 Tō Êng-hong (杜詠鈞)	21
優選 到位進前 Lí Khoan-hông (李寬宏)	23
優選 數念——寫外公 Tân Úi-hān (陳焯翰)	26
優選 原頭 Tân Giók-jû (陳玉如)	29
5. 台、越詩人紹介 kap 作品交流 Giới thiệu nhà thơ và giao lưu thơ ca	
〔1〕 演唱 Tân, Tek-bîn (陳德民) / 台灣詩人代表〈Người Đến Từ Triều Châu〉	31
〔2〕 Tân, Bêng-jîn (陳明仁) / 台灣詩人代表〈詩人 é-káu〉	33
〔3〕 Kiêu Bích Hậu / 越南詩人代表	35
〔4〕 Tân, Chèng-hiông (陳正雄) / 台灣詩人代表〈越南咖啡〉	39
〔5〕 Trang Hạ / 越南作家代表	41
〔6〕 Chan, Bí-boán (曾美滿) / 台灣詩人代表〈你佇風中行來〉	49
〔7〕 Lê Giang / 越南作家代表	51
〔8〕 Chiú ⁿ , Jit-êng (蔣日盈) / 台灣詩人代表〈光復〉	52
〔9〕 Phạm Ngọc Thúy Vi / 越南作家代表	54
〔10〕 Chng, Gē-koan (莊毅冠) / 台灣詩人代表〈拊平ê石碑〉	55
〔11〕 Lê Thị Dương / 越南作家代表	57
〔12〕 演唱 Tân, Tin-gî (陳珍儀) / 台灣詩人代表〈行踏的樹〉	58
〔13〕 Chiú ⁿ , Ūi-bûn (蔣爲文) / 台灣詩人代表〈In tī 佗位〉	60

- [14] Tân, Bõ-chin (陳慕眞) / 台灣詩人代表〈帶娣〉 62
- [15] Ko, Goát-oân (高月員) / 台灣詩人代表〈見證時代的跫步聲〉、〈愛無心按怎寫〉· 64
- [16] Lí, Siok-cheng (李淑貞) / 台灣詩人代表〈藏 tī 山尾溜ê氣味〉 67
- [17] Lâm, Bú-hiàn (林武憲) / 台灣詩人代表〈番薯〉 69
- [18] Tân, Kim-hoa (陳金花) / 台灣詩人代表〈Na-niu-á ê 田園〉 71

6. 228 大屠殺&湯德章&王育德介紹

- Cuộc thảm sát 228--Trang sử đen tối và đau thương nhất của Đài Loan 74
- Thang Đức Chương: Người hùng của nhân dân Đài Nam 76
- Vương Dục Đức: Người khai sáng cho phong trào Đài Loan độc lập 77



Download this handbook: <https://pen.de-han.org/314>

LỊCH TRÌNH 活動流程 LIÛ-TÊNG

若有行程有異動，以活動當天為主 2026.03.09 updated

主辦單位:成大台灣語文測驗中心、越南研究中心、發枝台語基金會、台文筆會、台越文化協會、台灣羅馬字協會、成大台灣文學系台語師資班
協辦單位:台灣亞洲交流基金會、國家文化藝術基金會

活動時間：2026/3/14 (拜 6)		
活動地點：上午 10:00-12:00：台南市成功大學台灣文學系館台文講堂 下午 14:28-16:30：台越文學館 (台南市北區小東路 147 巷 32 號)		
時間	節目	議程
9:30-10:00		來賓報到
10:00-10:10	開幕典禮	開幕表演：陳德民演唱
10:10-10:20		介紹來賓&314 詩人節ê原由 蔣爲文 / 成大越南研究中心主任
10:20-10:50	貴賓致詞	王克雄 / 王育霖家屬 王克紹 / 王育霖家屬 林承志 / 林茂生家屬 陳明仁 / 台文筆會會長 Kiều Bích Hậu / 越南作家團代表
10:50-10:53		Hip 團體相
10:53-11:10	頒發第三屆發枝台語薪傳終身貢獻賞	介紹發枝賞、詩人陳明仁 蔣爲文 / 發枝基金會執行長
11:00-11:05		頒贈第三屆發枝台語薪傳終身貢獻賞
11:05-11:08		Hip 團體相
11:08-11:20		Tiòh 賞人感言
11:20-11:30		中場表演：陳珍儀、莊毅冠演唱
11:30-12:00	2026 第 4 屆 314 詩人節王育霖檢察官台語詩比賽頒賞典禮	頒發 314 詩人節比賽著賞賞狀 頭賞 / 黃資淇<墓仔埔> 二賞 / 劉宜訢<暗時路裡> 三賞 / 杜詠鈞<彼个拜六下晡> 優選 / 李寬宏<到位進前> 優選 / 陳煒翰<數念> 優選 / 陳玉如<原頭>
		Hip 團體相
		Tiòh 賞人念詩 & tiòh 賞感言

12:00-14:28	午餐(邀請制)	
14:28-14:38	台越交流表演：Tân, Tek-bîn (陳德民)演唱 / 台灣詩人代表	
14:38-15:00	台越文學館* 台越作家文學、吟詩交流	致歡迎詞 蔣為文 / 成大越南研究中心主任 陳明仁 / 台文筆會理事長 鄭邦鎮 / 發枝台語文教育基金會董事
15:00-15:50		Hip 團體相 Tân, Bêng-jîn (陳明仁) / 台灣詩人代表 Kiêu Bích Hậu / 越南詩人代表 Tân, Chèng-hiông (陳正雄) / 台灣詩人代表 Trang Hạ / 越南作家代表 Chan, Bí-boán (曾美滿) / 台灣詩人代表 Lê Giang / 越南作家代表 Chiú ⁿ , Jit-êng (蔣日盈) / 台灣詩人代表 Phạm Ngọc Thúy Vi / 越南作家代表 Chng, Gē-koan (莊毅冠) / 台灣詩人代表 Lê Thị Dương / 越南作家代表
15:50-16:00	台越交流表演：Tân, Tin-gí (陳珍儀)演唱 / 台灣詩人代表	
16:00-16:30	台越作家文學、吟詩交流	Chiú ⁿ , Ūi-bûn (蔣為文) / 台灣詩人代表 Tân, Bō-chin (陳慕真) / 台灣詩人代表 Ko, Goát-oân (高月員) / 台灣詩人代表 Lí, Siok-cheng (李淑貞) / 台灣詩人代表 Lîm, Bú-hiàn (林武憲) / 台灣詩人代表 Tân, Kim-hoa (陳金花) / 台灣詩人代表

*註:台越文學館由發枝台語基金會及台越文化協會共同經營。

314 台灣詩人節 ê 由來

◇Chiúⁿ Ūi-bûn (蔣爲文)



「台文筆會」tī 2022 年 1 月 ê 會員大會通過章程修改，決定增加條文 ká 每 1 冬 ê 3 月 14 王育霖詩人檢察官受難日訂做「台灣詩人節」來紀念伊 ūi 台灣 ê 犧牲。後 sòa，真 chē 本土社團像講台灣羅馬字協會、台灣南社、二二八關懷協會、台越文化協會、發枝台語基金會等 mā 認同 án-ne ê 主張就開始做伙推動 314 台灣詩人節。

Ūi-siáⁿ-mih ài 來紀念王育霖？真 chē 人 lóng 知影王育霖(1919~1947)是二二八屠殺 ê 受害者，mā 是 ūi 正義來犧牲 ê 檢察官，soah 真少人知影原來伊 mā 是一位優秀 ê 文青，特別是真 kah-ì 詩 kap 歌謠。

王育霖 1919 年 tī 台南出世，是出名 ê 台語博士 kap 台獨運動者王育德教授 ê 兄哥。王育霖 tī 1944 年出任日本京都地方法院檢察官，是當時日本本土第一位台灣人檢察官。二戰結束了王育霖 ūi-tioh beh 報效祖國轉來台灣擔任新竹市檢察官。伊當時因爲對貪汙 ê 中國國民黨籍新竹市長郭紹宗起訴，來得失外來中國蔣家政權，最後 tī 1947 年 3 月 14 去 hō 黨國便衣人員 chhōa 走了，chiū ùi 這 ê 世間完全消失。王育霖 tī 當年 ê 3 月底 hông 銃殺，屍體 chiū phiaⁿ tiàm 淡水河。一直到 taⁿ 中國國民黨，iáu 是 m̄-bat chiū 這件代誌公開道歉，公布王育霖消失 ê 真相。王育霖 m̄-nā 是伸張正義 ê 檢察官，koh 是一位真有才情 ê 詩人，mā 是台灣歌謠 ê 愛好者。伊在生進前有 bē 少 chiáⁿ 優秀 ê 詩，譬如原著日文版詩作〈今別れては何時か見ん〉(Kin-jit it-piát hô-sî chàì siong-hông)、〈春を送るの歌〉(Chheng-chhun hô saⁿ-sí)。

CHHENG-CHHUN BÔ SAⁿ-SĪ

1.

Cháu-chhōe bô chīn-pōng ê chin-lí
Tī hòk-cháp ê su-lō lâi-hōe ê siàu-liân-ke

2.

Sio-chiú lōh-âu hiah-nih khó-siap
Poe-té m̄-thang chhī kim-hî

3.

Chhōe chit-tah siám-sih ê nê-óng thang óa-khò
Choát-tùi bē-tàng sit-khì góa lâm-chú-hàn ê chì-khì

4.

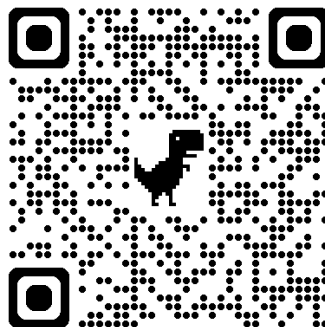
Lâi bô tiuⁿ-tī khi bô saⁿ-sĪ, che tiòh-sī jîn-seng
Siūⁿ tiòh che, lí ê bàk-sái mā lìn--lòh-lâi

5.

Chheng-chhun bô saⁿ-sĪ
Góa ê bàk-sái kâm bàk-kĪⁿ

王育霖當時 ê 作品 kán-ná 已經早 tiòh 知影伊家己 ê 運命，親像 teh kap 大家相辭 káng 款！戰後王育霖因為掛心台灣，ùi 日本轉來 ùi 台灣奉獻，想 bē 到 khi 遇 tiòh 蔣介石政權 soah hông 剷--死。伊犧牲 ê 時 chiah 二十八歲 niâ，第二個後生 chiah tú 滿月，伊 ê 牽手 chiū 一世人 kâm 目屎 chhiáⁿ 養 2 ê 囡仔大漢。

王育霖 ê 小弟王育德相信「語言是民族的靈魂」，台語是台灣人 ê 靈魂！Ûi-tiòh 推廣台語、建立台語書寫 ê 標準化，王育德進入東京大學深造語言學 koh thèh tiòh 博士學位。他終其尾 ê 目的 chiū 是 beh hō 台語 chiáⁿ 做台灣國 ê 國語。雖 bóng 阿兄王育霖 kan-ta 28 歲 chiū hông 陷害過身，但是小弟王育德傳承阿兄公平正義 ê 精神，一世人 ùi 台語文 kap 台灣建國拍拚。可惜，王育德 hō 中國國民黨列做黑名單，伊長期流亡日本，到 1985 年過身 chìn-chêng lóng 無機會轉來故鄉台灣。



314 website: <https://pen.de-han.org/314>

Sự ra đời của Ngày Thơ Đài Loan 14/3

◇Tuông Vi Văn



Tháng 1 năm 2022 Đại hội Hội viên của “Taiwanese Pen Hội bút Đài Loan” thông qua việc sửa đổi chương trình, quyết định thêm một điều khoản là mỗi năm vào ngày 14 tháng 3, ngày nhà thơ, công tố viên Vương Dục Lâm gặp nạn trở thành “Ngày Thơ Đài Loan” để kỷ niệm ông hy sinh vì đất nước Đài Loan. Sau đó, rất nhiều đoàn thể địa phương trong nước, như: Hiệp hội chữ La-tinh Đài Loan, Tổ chức xã hội Đài Loan (phía Nam), Hiệp hội quan tâm sự kiện 28/2, Hiệp hội Văn hóa Việt-Đài, Quỹ phát triển tiếng Đài Loan...cũng ủng hộ quyết định này và cùng chung tay trong việc quảng bá Ngày Thơ Đài Loan 14/3.

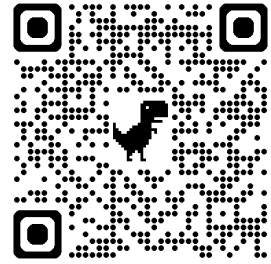
Tại sao cần có ngày kỷ niệm tưởng nhớ Vương Dục Lâm? Rất nhiều người đã biết ông (sinh năm 1919 -mất năm 1947) là một trong những người bị hại của cuộc thảm sát ngày 28/2, ông còn là một công tố viên vì chính nghĩa quên mình, nhưng lại rất ít người biết ông vốn là một nghệ sĩ trẻ ưu tú, đặc biệt là ông cực kỳ thích thơ và dân ca.

Vương Dục Lâm sinh năm 1919 ở Đài Nam, là anh trai Tiến sĩ tiếng Đài nổi tiếng và là người tham gia phong trào vì Đài Loan độc lập, giáo sư Vương Dục Đức. Năm 1944, Vương Dục Lâm nhậm chức công tố viên Tòa án địa phương ở Kyoto, Nhật Bản, là công tố viên người Đài Loan đầu tiên ở Nhật Bản vào thời điểm đó. Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc, vì muốn cống hiến cho quê hương, ông trở về Đài Loan và đảm nhiệm chức công tố viên ở thành phố Tân Trúc. Lúc bấy giờ, vì khởi tố thị trường thành phố Tân Trúc, Quách Thiệu Tôn, đảng viên Quốc Dân Đảng Trung Quốc về tội tham nhũng, làm mất lòng chính quyền họ Tưởng Trung Quốc nên ông đã bị nhân viên mặc thường phục của Quốc Dân Đảng bắt vào ngày 14 tháng 3 năm 1947 và mất tích từ đó. Vương Dục Lâm bị giết vào cuối tháng 3, thi thể bị vớt ở sông Đạm Thủy. Cho đến tận hôm nay, Quốc Dân Đảng Trung Quốc chưa hề công khai xin lỗi về sự kiện này, chưa hề công bố sự thật về việc Vương Dục Lâm bị mất tích. Vương Dục Lâm không chỉ là một công tố viên đề cao chính nghĩa, ông còn là một

nhà thơ tài hoa và là người luôn yêu thích thơ ca Đài Loan. Lúc sinh thời ông có rất nhiều bài thơ tuyệt tác, như bài thơ (mà nguyên văn viết bằng tiếng Nhật) dưới đây:

Thanh xuân không từ biệt

1.
Đuổi tìm chân lý không điểm dừng
Tuổi xuân băng khuâng nơi ý tưởng rồi bờ
2.
Rượu nồng xuống cổ sao mà đắng
“Đáy ly không được nuôi cá vàng”



314 website: <https://pen.de-han.org/314>

3.
Tìm ngọn đèn nê-ông lấp lánh làm chỗ dựa
Quyết tâm không để mất chí khí của tôi người đàn ông
4.
Khi đến không do dự khi đi không giã từ, cuộc đời vốn lẽ ấy
Nghĩ đến đây, nước mắt bạn cũng rơi
5.
Thanh xuân không từ biệt
Nước mắt tôi tràn mi

Trong tác phẩm thời đó, Vương Dục Lâm dường như đã biết trước số phận của mình, dường như đang nói lời từ giã mọi người! Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, vì nhớ thương, canh cánh Đài Loan, ông từ Nhật về nước cống hiến, không ngờ gặp tai ương, bị chính quyền Tưởng Giới Thạch giết hại. Ông hy sinh lúc chỉ mới 28 tuổi đời, lúc đưa con trai thứ hai vừa đầy tháng, vợ ông một đời ngậm nước mắt nuôi hai con trưởng thành.

Em trai của Vương Dục Lâm, ông Vương Dục Đức tin rằng “ngôn ngữ là linh hồn của dân tộc”, tiếng Đài là linh hồn của người Đài Loan! Vì muốn quảng bá tiếng Đài, xây dựng tiêu chuẩn hóa tiếng Đài, Vương Dục Đức vào học ở Đại học Tokyo Nhật Bản, nghiên cứu sâu về ngôn ngữ học và lấy bằng Tiến sĩ ở đây. Mục đích cuối cùng của ông là làm cho tiếng Đài trở thành Quốc ngữ của đất nước Đài Loan. Cho dù Vương Dục Lâm bị giết hại khi mới 28 tuổi, Vương Dục Đức vẫn đã tiếp nối tinh thần chính nghĩa, công bằng của anh trai mình, suốt cả cuộc đời cống hiến, đấu tranh vì tiếng Đài, vì sự nghiệp dựng nước của Đài Loan. Đáng tiếc là, Vương Dục Đức bị Quốc Dân Đảng Trung Quốc liệt vào danh sách đen, ông lưu vong trường kỳ ở Nhật bản, cho đến năm 1985 khi qua đời, ông đã không có một dịp nào để trở về cố hương Đài Loan.

第三屆發枝台語薪傳終身貢獻賞 tiòh 賞感言

台語文 ê 路途，得著 êng-kng

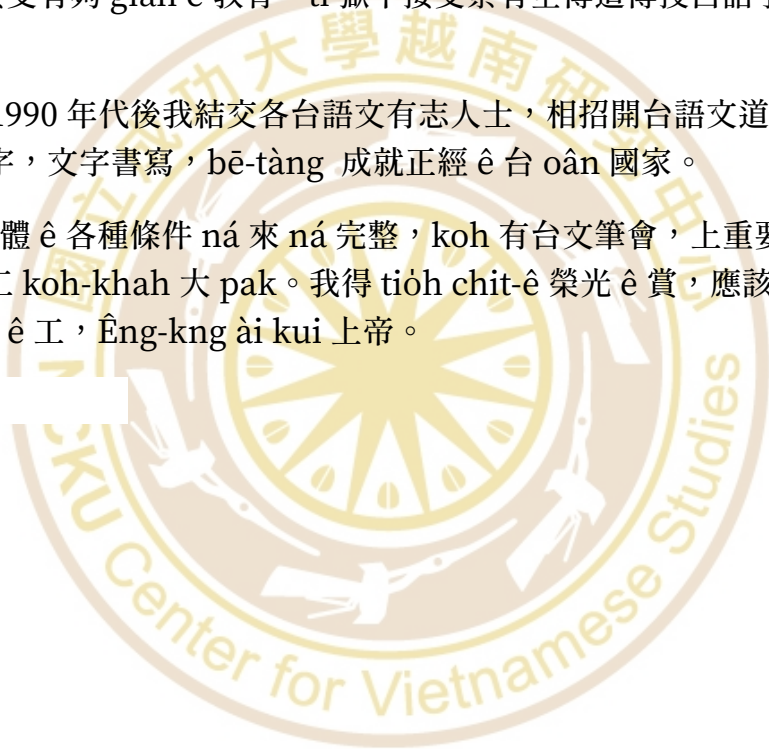
◇Tân Bêng-jîn (陳明仁)

上帝差我作工，有備辦我作工 ê pho-pai ! Kā 我出世 tī liâu-siáu、iap-thiap ê 草地，彰化二林原斗竹圍仔庄，全是 Choh-sit 人、Hô-ló kap 客人 kap 庄 ê 所在。自我 gín-á 聽--tiòh-ê，全是台語 kap kóa 客語 ê 作 sit 生產語言，gín-á 人 ê 記 tī 上 kài 深，到我 40 歲 koh iáu 會記--tit。Tng 當時我記音根本 m̄ 知漢字是 chóaⁿ-iūⁿ 書寫，ka-chài 有拼音 ê 白話字，hō 我日後台語文創作書寫完全無 chhōe 字 ê 問題。

Koh 安排我接受有夠 giáh ê 教育，tī 獄中接受蔡有全傳道傳授白話字，會 tàng 作台語文學 ê 事工。

上 ài 感恩是 1990 年代後我結交各台語文有志人士，相招開台語文道路，台 oân 人若無 ka-tī ê 台語文字，文字書寫，bē-tàng 成就正經 ê 台 oân 國家。

台文雜誌、團體 ê 各種條件 ná 來 ná 完整，koh 有台文筆會，上重要--ê 是有基金會 thang óa 靠，事工 koh-khah 大 pak。我得 tiòh chit-ê 榮光 ê 賞，應該是各台文有志 ê 榮光，我是作上帝 ê 工，Êng-kng ài kui 上帝。



第四屆 314 王育霖詩人檢察官台語詩 頭賞<墓仔埔>評審意見

評審／陳正雄

這屆ê詩獎，數量無算濟，毋過，猶是有一寡作品寫了誠好，引起評審ê注意 kap 一致 ê 肯定，<墓仔埔>就是其中一篇。伊毋但題材特別、內容嬌氣、詩意嘛足飽瀕。

<墓仔埔>ê 台語端 tiah，字句簡省，毋過逐句內底、逐 chōa 之間，攏充滿對親人深刻 ê 感情 kap 久長 ê 數念。就像詩裡所講 ê：「墓仔埔 bē-hiáu 哭 i kan-na 接受，接受過重 ê 人生 kap 過輕 ê 名字」對過往 ê 親人，名字可能是簡單 ê 幾畫；對在生 ê 家屬，人生是沉重 ê 永遠。

評審／陳明仁

Tī 青年台語詩比賽，nah 會寫出墓仔埔這款台 oân 歷史黨國恐怖手段殘忍殺害人民 ê 詩篇。

總統賴清德 tī 今年書展購買前衛出版社ê冊，講，若 beh 依賴好老師，khah 輸讀好冊 ê 類似話語，引起 kóa 爭議。

教師ê培養，黨國ê時代 lóng 聽統治者 ê pèh-chhát 話編教材 thâu lán ê 子弟，有良心 ê 教師會 ka-tī 去 chhōe 正確公義 ê 課外冊來讀。証明賴總統 ê 話語正確。

本詩作者黃資淇有 hoat-tō 創作 chiah chán ê 台 oân 轉型正義 ê 詩句，若 m̄ 是教學 ê 先生 iah 是有讀正確歷史資料，koh 發揮詩 ê 深度書寫，完全得著評審共同 ê 讚賞。

第四屆 314 王育霖詩人檢察官台語詩 二賞<暗時路裡>評審意見

評審／Babuza Chû

這篇文應該是寫彭婉如女士（1949-1996）受難 ê 事件。1996 年 11 月 30 暗時 11 點坐計程車半路 hō 歹人 chhí-tī koh thâi--sí！伊一生為爭取女權 kap 兩性平等拍拚，結果 tú-tiòh 這款悲慘運命，hō 人足無奈、m̄-kam kap 怨感！特別是兇手 kàu-taⁿ 猶無掠--著！

進前大家 lóng o-ló 台灣 ùi 獨裁行向民主，無 siáⁿ 流血，是寧靜革命、是民主化 ê 模範。M̄-kú 「分期付款」式改革 ê 結局是基本體制無大改變，足濟早前留--落-來 ê “毒瘤” kàu-taⁿ mā 猶 teh 作怪！用彭女士積極 cháu-chông、爭取 ê 女權來講，到 chit-má mā 猶未真正 100-pha 落實！

少年人會寫這款題材，表示有認真 teh 關心台灣；台灣 ê 問題確實須要大家繼續做伙關心，隨人 lóng ài koh 出力拍拚，按呢咱才有美麗光明 ê 未來。

26 Jan 2026



第四屆 314 王育霖詩人檢察官台語詩

青春ê美感——三賞〈彼个拜六下晡〉評審意見

評審／陳慕真

〈彼个拜六下晡〉是一首美麗--ê、充滿青春氣味 ê 詩。詩 ê 頭一句以「你有看過無？」切入，引 chhōa 讀者行入「彼个拜六下晡」。作者營造一个視覺 kap 觸覺 lóng 飽渾 ê 畫面。運用「日光」、「樹影」、「窗仔花」，對應「你敢若 mā 是梅ê形狀」，牽出光線 kap 剪影 ê 關係，mā 帶出你/我、虛/實 ê 關係。

Sòa--落來，透過「日頭炎炎」、「柑仔色 ê 光線」、「燒著咱 ê 面容」將詩 ê 氣氛 ùi 視覺（光線）延伸到觸覺（溫度），mā 象徵青春ê火熱。最後一段，「秋風『掃起』日花仔」，對應第一段ê「日光『溢出』窗仔門」，加添詩ê動態表現。上尾，「大雨潑我、霧霧罩你」、「你佇櫥仔內面，我佇 gîm 簷下脚」tī 句式頂面形成對稱，呼應你/我 tī 空間 kap 感情上 ê 距離。Chit 首詩藉著色緻、溫度、語言 ê 動態表現、新鮮 ê 觀點，成功起造出青春 ê 美感。



第四屆 314 王育霖詩人檢察官台語詩 優選作品<到位進前>、<數念>、<原頭>

評審意見

評審／陳明仁

<原頭>陳玉如 ê 作品

真深情書寫土地 kap 歷史 ê 愛戀，詩意表現出台語 kap 詩 ê 神奇，作者明白表達守護鄉土 ê 感情，kè-siòk 創作，是會真有成就 ê 台 oân 文學作家。

<數念>陳焯翰 ê 作品

是寫外公真高明 ê 作品通常書寫親人 ê 作品，層次 lóng 是真普通 ê siàu-liām。這篇運用 in 阿母對老爸 ê 思念講外公 ê 人生，作者 ê 手路真幼秀優美，bē 輸用詩句記載外公 ê 記事，hō 讀者深深感受。

<到位進前>李寬宏 ê 作品

這首詩真 hán-tit 寫外送員 ê 心聲。反應時代行業真活氣 ê 詩，自進入家庭 óa 靠外食外送 ê 時代，大品牌 ê 外送商 kap 兼職 ê 外送人員 chông 街頭面貌有臨場感 ê 書寫，新世代台語詩真好 ê 題材，得著評審肯定。

第四屆王育霖詩人檢察官台語詩頭賞作品欣賞

墓仔埔

作者／Ng Chu-kî (黃資淇)

佇山邊

風對石縫來

遮濟名

無人應聲

日頭落山

影拖 kah 眞長

石碑一塊一塊

Kán-ná leh 掀冊頁

名字佇頂懸

年月佇下跔

囝孫位空空

無人寫名

金紙無燒

香 kap 花 mā 無插

這ê黃昏

Tiām kah 會聽 tiòh 塗 leh 喘氣

南方吹來ê風

山 kap 草埔

有人佇遮等

無講話

無行--出-來



Kan-na 記持

記持雨水

記持戰爭

記持革命

記持予警總掠去ê彼暝

記持講無了ê話

破去ê唱盤

Kap 斷線 ê 電話

墓仔埔 bē-hiáu 哭

I kan-na 接受

接受過重ê人生

Kap 過輕 ê 名字

我行過石仔路

腳步放輕

驚去攪擾 tiòh

已經歇暎ê時間

風繼續吹

草繼續滾

石頭 tàuh-tàuh-á 崩--去

等無人



Ng Chu-kî (黃資淇)



自我紹介& tiòh 賞感言

成功大學台灣文學系。

這個作品獻予南山公墓內底所有台灣 ê 先民 kap 所有為台灣土地、民主、自由奉獻 kap 犧牲 ê 先烈，墓仔埔內底埋 ê m-nā 是咱台灣這塊島嶼 ê 先民，mā-sī 咱島嶼 ê 故事。



第四屆王育霖詩人檢察官台語詩二賞作品欣賞

暗時路裡

作者／Lâu Gî-him (劉宜訢)

「查某囡仔人 hoⁿh，莫遐暗閣咧外口賴賴趨 lah！」
是 siáng 共驚惶園跔 in 的肩胛頭？

「愛穿較濟咧！」
和月娘做伴 和天星相隨
想欲逐搭行踏 四界遛

「嘛就較早轉厝，行較緊咧！」
講是遐爾仔浪漫的代誌
是按怎袂當有我的跔跡？

1996 年 11 月 30 號
共會議資料提咧 伊步輦轉厝
淡薄仔忝的身軀
像每一个煞工的做穡人
期待平凡、會交仗的歸途

這條路 伊共溫柔留予生份人
共氣力佻筋韌留予每一个查某囡仔
毋過彼暗，
喝變面的路頭 就親像失去控制的萬丈深坑
搶剝 放揀 chōaⁿ 共伊拆食落腹
有影讞古 有影粗殘
儼硬的心 soah 是永遠揣無轉厝的光

繼落來的街仔路激恬恬
實在彼是著驚的台灣人
猶無通承諾的向望

暗暝
按怎是序大的苦勸佻警告
按怎需要社會來審判佻承擔
kám 毋是一个毋免允準的所在爾爾？

視蹠厝的人杳杳仔行出門
細膩成做一 pha 閣一 pha 火
chhài 佇伊捌行過 soah 無法到位的路
in 相招鬥陣 補法律的空 補社會的空
嘛補伊身軀頂大大細細--ê
彼 三十五个空

暗暝
從來毋捌號做驚惶
暫時歇暎的日頭
毋是欲愛人跔跤躡手
無需要掩坎 無需要假做無聲無說
閣較無應該共轉厝的路
行做一條按算好的逃亡
像 sù-khùi 屬於身軀彼款定著
請予每一个人的影 佇電火柱跔自在伸勾

kám 有一工
咱毋但免提性命去跋
閣有 boãi 予人猜疑的自由
行佇暗時路裡成做免人褻的四常

到彼陣
無人會因為行入烏暗來失去家己
咱攏會當平安順序共家己恁轉天光



Lâu Gî-him (劉宜訢)



自我紹介& tiòh賞感言

2001出世的台中人，恰意跳舞，有時陣佇劇場走從，有時陣佇樂團妝媵媵，定定愛睷，嘛誠迷信，相信舞台的力量和人恰人之間的情意，向望做一个健康、善良，會曉好好仔照顧家己的人。

"Ō-àm--nih iáu ū kng"

閣較烏、閣較穠的暗暝，天總會光。這首詩想欲獻予彭婉如女士以及每一个行佇暗時路裡，毋驚艱難，流血流滴猶恬恬為台灣這片土地骨力拍拚的先進、烈士。

我想，寫閣較濟嘛無法度倚磕著in的精神恰力量，干焦是期待一層層仔也好，逐改寫攏是要緊記持的過程，想辦法用一寡文字共歷史的痕跡深深刻入心肝底，期待繼續做、繼續寫——寫家己ê故事、寫土地的故事。



第四屆王育霖詩人檢察官台語詩三賞作品欣賞

彼个拜六下晡

作者／Tō Ēng-hong (杜詠鈞)

你有看過無？

佇這個美麗ê溫柔ê多情ê拜六下晡

日光溢出窗仔門ê時

hoe-lòk-lòk ê樹影偷偷á走入來

隔一層窗仔花

你敢若mā是梅ê形狀

日頭炎炎，柑仔色ê光線

燒著咱ê、你ê、我ê、面容

我用快門掠著你

你目矙金金leh共我相

相信你千百ê目lāi總有一个有我ê面

秋風掃起日花仔送予你、送予我

我共這個秋天拗入去底片

咱ê相遇遮爾á短暫，親像熟人ê西北雨

大雨潑我、霧霧罩你

大概是過了幾gōa月

我猶會記閃雨縫ê時

你佇櫥仔內面，我佇gîm簷下脚

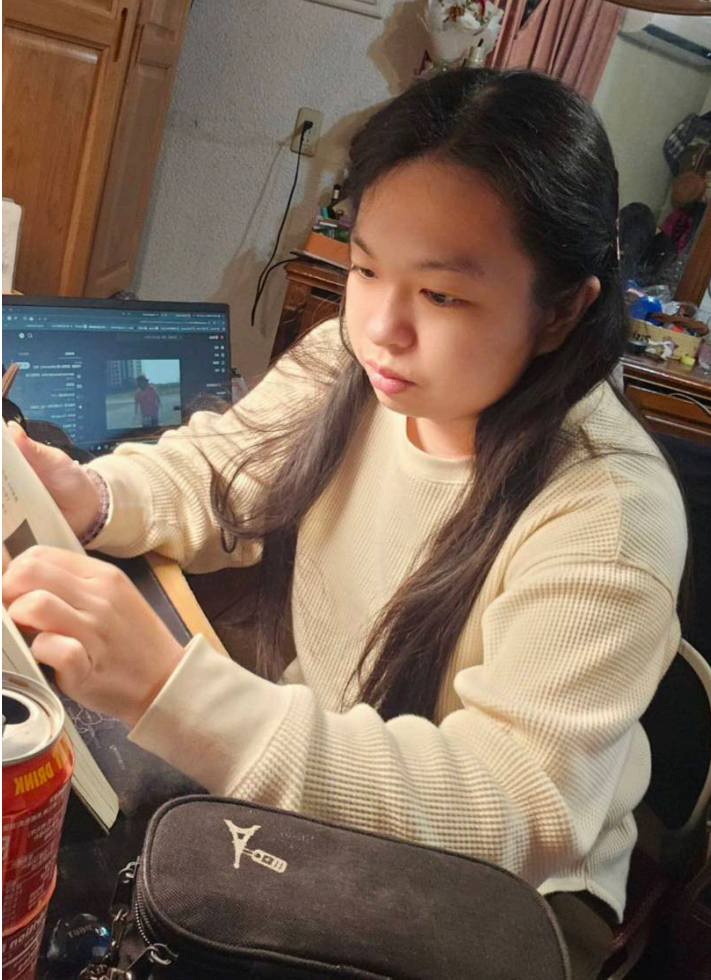
彼个美麗ê秋天下晡予人標價



你永遠停佇leh遐

以青春ê名義

Tō Ēng-hong (杜詠鈞)



自我紹介& tiòh 賞感言

2007年出世，18歲，台文系一年á，
俗意畫圖俗蛾仔，冊看袂了嘛是一直借
冊，逐工拋拋走 hông 罵 kah 臭頭。

啥物我攏驚，毋驚地基主，伊講我ê
指甲好看(伊予我象栢 ne)。

今仔日會當 tit-tiòh 這ê獎足歡喜，感
謝 kui 口灶陪我講台語、感謝慕真老師
教我欲按怎寫台語字，mā 感謝評審老
師、感謝各位 mā 感謝我家己。上重要
是欲感謝我ê miù-sū，我親愛ê蛾
仔。

這個獎金我欲來請我父母食一頓好食
的，Koh-ū 買幾本冊，賭的猶未想--
tiòh。

第四屆王育霖詩人檢察官台語詩優選作品欣賞

到位進前

作者／Lí Khoan-hông (李寬宏)

半暝兩點，巷仔口 ê 店厝無幾間。
共車 chhài 好，對準白線。
避開所有存在或者不存在 ê 目色，
目鏡 ê 雨水猶袂赴拭掉，
任務就擱滴落來。
綴佇手機仔 ê 光行去：
「麥當勞 中山店 \$45 總計 (3.5 公里)」
檢查時間號碼，閣來簽名。
逐擺振動擺是指令——
無通拒絕 ê 彼種。

擰頭，廣告看板掛佇大樓頂懸，
玻璃窗內底真濟笑容，
舉箸，挾肉，斟酒，高歌。
光佇頭頂、手後曲、肩胛頭，
規排 ê 晚頓桌，比歐洲 ê 壁畫攏較濟人，
是一場神聖無法度接觸 ê 慶祝。

沿途轉彎蕘角 ê 跂跡，
是身軀血管 ê 紋路。
電池經過龍頭，爬去手機仔內底，
成做城市之中你 kap 我無全 ê 光景。

閃閃爍爍，覘覘閃閃。
霓虹閃爍了後是一路 ê 青紅燈，
命運 ê 審判毋捌停止，
較緊咧，攔較緊咧——
傷慢 ê 腳路袂當佇繁華地段傷久。

繼落去，佇後一个路口，
愛停落來，規攏好好--ê 停落來。
黃燈 ê 毋返頭 kap 後壁車燈 ê 相對看，
親像兩種全時成立 ê 真相。
佇走從內底需要學習等待。
佇等待內底，hông 要求走從。
銀角仔囡佇鞋櫥頂面，感恩 ê 心。
或者紅單挾佇車尾斗，記錄生活。
彼寡毋 hông 承認 ê 成本，就家已消化。
繼續駛佇雙黃線兩片，去到圖釘 ê 住址。

偕囡仔 ê 大姐，騎三輪 ê 小弟。
慌狂 kap 躊躇排佇全一條線後，
時間分子逐个人全款 ê 秒數。
閣共日頭還予萬物，
麵店 ê 阿桑佇亭仔跤哈唏，
等待隔壁印尼來 ê 阿姨接班。

收據、發票、零星收入去橐袋仔，

手機仔扞直，安全帽仔 chhiâu 予正。

去到熟似之外 ê 路草，

等待門牌主人應聲，

聽個說多謝（或者毋講）

時間 ê 份量自按呢——

安全到位。

Lí Khoan-hông (李寬宏)



自我紹介& tiòh 賞感言

2001 年，恆春人。這馬是成大台文系五年仔 ê 學生，恰意創作，恰意台語，猶毋是足厲害，毋過慢慢仔咧學習，希望台語文學會使予大家閣較濟 ê 鄉土氣味。

足感謝評審老師 ê 肯定，予我相信家己會當繼續用台語寫作。

這擺寫的主題是寫外送員，有時陣半暝出門買宵夜，攞會看著您來來去去 ê 身影，是這個城市裡底，恬恬為著家庭、生活付出 ê 人。

聽講今年一寡外送 ê 相關法規準備欲上路矣，所以我就寫這首詩，嘛欲感謝佇落雨天、寒天時，送燒燒 ê 物件來阮兜 ê 阿兄阿姐，逐个人攞真無簡單。

第四屆王育霖詩人檢察官台語詩優選作品欣賞

數念——寫外公

作者／Tân Úi-hān (陳煒翰)

掀開歲月 ê 曆日

一頁 koh 一頁薄 li-si ê 記持

霧霧 ê 影像

Tī 頭殼內來回轉 sèh，我咧等

你 ê 面模來我夢中作客

Hiáng 時坐 tī 亭仔跤開講 ê 暗暝，藏 tī

闊莽莽 ê 數念內底

你用汗水起造一間鐵管工廠

雙手 ê 皺紋不時有割傷 ê 影

Kap 客戶 ê 盤 nóa 等待每一筆收入

換作育飼囡兒序細大漢 ê 資產

肩胛頭 ê 沉重，teh tī 心肝頭

聽你 ê 查某囡講起

你人緣好 ê 飄撇象徵

做人大 pān，不時攏 chhōan 山珍海味

拍開厝邊頭尾笑聲滿滿 ê 招呼

透日辛苦 ê 點滴，lim--一杯

燒酒落喉，khōng 一座韌命 ê 意志

我出世彼年，你身體猶真勇壯

厝內大孫出世 ê 喜事

坂 bē tiâu 你喙角微微仔 ê 笑容

頭擺做公

見若聽著我咧啼啼哭哭

你心肝頭就略略仔癢癢

緊張 kah 變出 chē-chē ê 齣頭來 siâⁿ

我埋入種田 ê 興頭

是你 chhōa 我踏心愛 ê 三輪車

Tī 日頭跔 tòe 你 ê 跔步掖種子

用四季 ê 耐心等待收冬

農藥 ê 無情 hō 你更加珍惜照顧

無全 ê 菜蔬，有你 ê 用心 kap 良心

蝴蝶 tī 空中聽咱講笑談

田園內 ê 白翎鶯恬恬咧巡田水

日暝 ê 替換，換一份康健 ê 禮物

用性命 ê 光影保護土地

你虔誠拜拜 ê 背影

Tòe 清香 ê 煙 tàuh-tàuh-á 傳向盡磅 ê 天頂尾

你講 bàt-chiuh-chiuh ê 疏文是一場祝福 ê 旅行

教我信仰 ê 啟示

疼痛印入成長 ê 驚惶

將輕聲細說 ê 祈福 sóa 近，一條讀過一條

是你 ê 好心好行延續我對你 ê 敬重

用智慧粒積來安慰無你陪伴 ê 勇氣

外公！十年前你去做仙

雄雄無通知 ê 肝癌

Hō 咱 ê 緣份 bē 赴講再會

會記得你陪我去夜市仔買甜路

會記得你酒醉對我講 ê 人情世事



會記得你送我出世到今無價 ê 疼惜

Tī 霧霧中 pōe 開一線光
地平線若像有聽著你 ê 聲
已經有偌久，m̄-bat kap 你講心事
重重疊疊坎一粒厚重 ê 石頭
你啥物時陣 koh 來 kā 我開破心內話

一絲 koh 一絲 ê 情緒
若蜘蛛寬寬仔結網
薄絲 ê 日子，夢中氣絲傳 thòan
時鐘 kā 性命繼續 sak--落-去
這世人 ê 公孫緣
等待，咱後世人繼續搬續集

Tân Úi-hān (陳煒翰)



自我介紹& tiòh 賞感言

國立臺南大學生態暨環境資源學系，大學四年仔的學生，目前是公視臺語台《公民咱的新聞》學生主播。捌得著全國語文競賽台語演講特優、台語詩創作優等。

感謝評審委員、感謝台語，hō 我有機會透過書寫台語文，kā 生活當中 ê 回憶寫--落-來。外公過身十幾冬，m̄-koh 細漢 kah 外公相處 ê 點點滴滴，一直 hō 我真懷念。時間 leh 過有影真緊，就親像我 tī 作品當中所寫 ê「時鐘 kā 性命繼續 sak--落-去」，這世人 bē 赴講 ê

話，望咱後世人繼續搬續集。最後，我得著這 ê 獎，mā 愛感謝天頂 ê 外公 tau 保庇。手寫台語文、喙講台語，台語加油！

第四屆王育霖詩人檢察官台語詩優選作品欣賞

原頭

作者／Tân Giòk-jû (陳玉如)

魚肚白 ê 時，發現

土地 ê 東北

霧霧中幽幽仔有兩座懸山探出頭，流出

長——長——長——ê 尾溜，家己咧喘氣

顯現出半島原底 ê 面模仔，原來

海線是較早陷眠 ê 記持中毋甘放揀--ê

母親失落 ê 芳味

好佳哉，有彼粒予日頭曝甲金鑠鑠 ê 蔥頭

用跤痕 ê 意志，綴著落山風 ê 聲

開始猛掠吹起島嶼南片

熟識流目屎 ê 滋味，直透

上深 ê 土地，沓沓仔啊

消失……

三月 ê 暗暝猶閣咧戇神暎袂去

我欲趁這個時間，練習用彼陣頭先影著 ê 目神

看待命運按怎佇恆春 ê 東門城，留落

紅磚仔稀微 ê 溫度

發覺，茫茫渺渺 ê 光線

目矙金金定佇歷史--ê

閩縫中，愈來愈

赤紅

遊子：了解，我會佇天光進前

共毛筆園佇彼送袂出去 ê 情批
懷念當初坐佇母親 ê 身軀邊
請原諒，我，恬恬無講話
干焦看伊 ê 後壁面
學習，暗光烏伸勾翼股 ê 姿勢
模仿，白翎鷺盤旋海湧 ê 形影
當母親看著我彼綿綿 ê 字句
知影，有一天，我會閣再
叫 tiòh 你 ê 名

揣，一個恬靜幸福 ê 土地
追尋風飛砂 ê 石頭仔飛行
原來，我一直揣--ê，彼意愛 ê 所在
一直攏佇身軀邊

Tân Giòk-jû (陳玉如)



自我紹介& tiòh 賞感言

我是一个流浪者
欲用臺灣字寫愛、寫夢，寫出心內 ê 聲。

感謝評審，
這個賞，毋是終點，

只是流浪途中 ê 一盞燈，提醒我猶閣有故事，
等待我去聽，去寫。

Trần Đức Dân (Tân, Tek-bîn)



Trần Đức Dân, là một người sáng tạo, một nhạc sĩ, nghệ danh Tek-káu, có kênh Youtube của riêng mình với tên “Tek Káu

Improvisation”, hiện

sống ở Gia Định, Cao Hùng. Tôi đều tự mình sáng tác, viết nhạc, viết lời, one man band, một mình biểu diễn. Sáng tác thơ hay nhạc, viết hay đàn tôi đều dùng tiếng Đài, với tôi, tiếng Đài là suối nguồn vô tận của cảm hứng.

Từng đạt:

Giải nhì giải “Văn học Tá-káu về thơ tiếng Đài” năm 2021 với tác phẩm “Chí khí loài cỏ dại”

Top 12 tác phẩm trong album Southmusic Taiwanese songs năm 2022 với tác phẩm “Không tự nguyện ngồi chờ chết”

Giải nhì cuộc thi “Thơ tiếng Đài Nhà thơ, công tố viên Vương Dục Lâm” năm 2023 với tác phẩm “Sứ mệnh của chúng ta”

Top 6 tài trợ “Sáng tác văn học thành phố Cao Hùng” năm 2023 với tác phẩm “Biển Gia Định quê tôi”

Giải bình chọn cuộc thi “Thơ tiếng Đài Nhà thơ, công tố viên Vương Dục Lâm” năm 2024 với tác phẩm “Làn sóng của tự do”

Người Đến Từ Triều Châu

Nghìn trùng xa ai còn vấn vương sông hồ
Mà nơi đây, bỗng dừng bước phiêu du.
Ở đây có bếp lửa hồng, và nơi đây có môi duyên nồng.
Cũng nơi đây em đang chờ anh xây mộng kết tơ.

Ngày anh đến âm lại mùa đông giá lạnh mịt mờ
Ngày anh đến cánh hoa vườn em ngát hương.
Sẽ không còn, những u buồn, chúng mình mãi gắn bó suốt đời nhau.
Ngày anh đến với em, gió cũng hát lao xao, cùng đàn én trong vườn xuân.



Trần Minh Nhân (Tân, Bêng-jîn),



Trần Minh Nhân (Tân, Bêng-jîn), bút danh Asia Jilimpo. Ông sinh năm 1954, người làng Trúc Vi Tử, Nguyên Đầu, Nhị Lâm, Chương Hóa.

Ông là thế hệ nhà văn đi đầu trong phong trào sáng tác văn học Đài Loan bằng chữ Hán - Latinh, ông cũng là chiến sĩ nòng cốt tiên phong trong cuộc vận động ngữ văn

Đài. Ông từng đảm nhiệm vị trí: Ủy viên Kiểm tra và Phê duyệt Sở Thông tin Viện Hành chính; Ủy viên Tư vấn Ủy ban Khách Gia (Hakka) Viện hành chính. Hiện nay ông đảm nhiệm vị trí: Chủ tịch Hội Bút Đài Loan (Taiwanese Pen); Chủ tịch Hiệp hội Giáo dục Ngữ Văn Đài Hải Ông; Thành viên thường vụ Hội đồng Quản trị Quỹ Giáo dục Ngữ văn Lí Giang Khước; Giám đốc Tạp chí Báo Bong Thông tấn xã văn học Đài Loan; Giảng viên Văn học tiếng Đài Quỹ Công ích Văn hóa Lâm Vinh Tam; Tổng biên tập Báo Giáo dục tiếng Đài. Các tác phẩm của ông đã xuất bản, bao gồm: “Đi tìm Đài Loan lưu lạc”(走找流浪的台灣); “Lưu lạc ký sự”(流浪記事); “Thơ ca tiếng Đài Trần Minh Nhân”(陳明仁台語歌詩), “A Tồn”(A-chhûn), “Những câu chuyện khai hoang”(Pha 荒 ê 故事); “Tập văn học Đài ngữ Trần Minh Nhân”(陳明仁台語文學選); “Con dế dưới cây bên đường”(路樹下 ê tō-peh-á), v.v.(Đặng Thị Kiều Oanh dịch)

詩人 é-káu (NHÀ THƠ CÂM)

◆ 陳明仁 (Trần Minh Nhân)

流浪 ê 詩人

用流浪 ê 心情

講世俗 ê 話語

星 bē 發光 ê 時

雲 chhōe 無存在 ê 意義

世事若項項公平

詩人 ē-tàng chhòng siáⁿ-mih

詩人 ē-tàng chhòng siáⁿ-mih

監獄若沒有犯人

坐監若 m̄ 是苦難

正義就 chhōe 無存在 ê 意義

詩人若無流浪

詩句有 siáⁿ 意義

流浪 ê 心 koh khah 流浪

罪惡是 siáⁿ-mih

性命是 siáⁿ-mih

流浪 ê 詩人

Chhōe 無寫詩 ê 理由

正義無意義

上帝無意義

意義 mā 無意義

Nhà thơ lang thang

Mang một tâm hồn lang thang

Nói những lời nhân thế.

Khi những vì sao chết

Mây tồn tại nào có ý nghĩa gì

Nếu mọi việc trên đời đều công bằng

Nhà thơ còn làm được gì

Nhà thơ còn làm được gì

Nếu nhà ngục không có tù nhân

Ngục tù không phải là sự khổ đau

Công lý nào có ý nghĩa gì

Nếu nhà thơ không lang thang

Thơ ca nào có ý nghĩa gì

Tâm hồn lang thang cứ mãi lang thang

Tội ác là gì

Sự sống là gì

Nhà thơ lang thang

không còn lý do làm thơ

Công lý trở nên vô nghĩa

Thượng đế trở nên vô nghĩa

Ngay cả ý nghĩa cũng trở nên vô nghĩa.

-- Lù Việt Hùng dịch

Kiêu Bích Hậu (Kiâu Phek-hiō)



Kiâu Phek-hiō chok-ka, kì-chiá 1972 nî tī Oát-lâm Hèng-an (Hưng Yên) séng chhut-sè. Eng-bûn hák-sū hák-ūi. I sī Oát-lâm chok-ka hiáp-hōe ê hōe-oân, NEUMA bûn-hòa chấp-chì kap Humanity (Lō-se-a) bûn-hák chấp-chì ê phian-chhip, chù Oát-lâm Canada ê Ukiyoto chhut-pán-siā ê tãi-siā. I sī chhòng-lip-chiá, káng-sī sī HFT(Hô-lâi lú-seng hoan-èk sió-chơ, koh hō-chòe Hông-hâ (Hồng Hà) lú-sū sió-chơ) ê chơ-tiúⁿ.

Kiâu Phek-hiō tī 80 nî-tâi iáu-sī kok-tiong hák-seng ê sī-chûn, í jī-tông té-phiⁿ sió-soat khai-sí bûn hák sū-giáp. Tián-hêng ê lē sī tī “Siàu-liân sian-hong pò” téng-bīn khan-teng liân-chài kờ-sū “Hit chō soaⁿ-chiu ũ kúi” (Đồi ấy có ma), khíp-ín liáu chiáⁿ chē siàu-liân thòk-chiá. Chiáⁿ-chò Hô-lâi Gōa-gí su-hoân tãi-hák ê tãi-hák-seng

ê sī, í í-keng í “Bí-lú ê thoân-soat” (Huyền thoại về người đẹp) tit-tiòh “Sian-hong pò” 1992 nî Chheng-liân chok-phín tē it kái ê bûn-hák-chióng. Ủi 2007 nî khai-sí, í “Tán tō-chûn” (Đội đồ) ê chok-phín tit-tiòh Bûn-gē-pò kí-pān ê té-phiⁿ sió-soat tē-jī-miâ í-āu, tng Kiâu Phek-hiō tat-tiòh tian-hong ê sī-chûn, í liân-sòa chhut-pán 22 pún chu-chheh, kī-tiong tãi-pō-hūn sī té-phiⁿ sió-soat-chip, 5 pún sió-soat, 1 pún siang-gí-si, Eng-gí kap Ì-gí (tī Ì-tâi-lī chhut-pán), 1 pún sà-bûn-chip, 1 pún Eng-gí si-chip, 1 pún Eng-gí sà-bûn, 1 pún hoan-èk sió-soat. Siōng sin tō-sī si-jīn í-keng chhut-pán “Hô-hoe tōa-khui sī” (Khi sen bùng nở) ê si-chip, kī-tiong pau-koat 100 siú si iōng Romania gí-giân chhut-pán, 2023 nî tī Romania ê Neuma chhut-pán-siā chhut-pán í-kip Eng-gí si-chip “Two moons” 2023 nî tī Bí-kok chhut-pán. Kiâu Phek-hiō hơ-lâng jīn-úi sī chit ũi ũi lōng-bān, tók-hêng, iu-bék ê hong-keh ê lú-sèng chok-ka chi-it. I iā-sī chit ũi thàu-kòe chē kái kok-lâi-gōa sit-chè khó-chhat thê-chhut sin ê, pau-koat kóng-hoàn ê chú-tê ê lú-sèng chok-ka, tang-sī iā-sī Oát-lâm chiok hán-tit ē-tàng iōng siang-gí siá-chok ê chok-ka chi-it.

- Chhòa Sī, Chheng-chúí hoan-èk

Nhà văn, nhà báo Kiều Bích Hậu sinh năm 1972 tại tỉnh Hưng Yên, Việt Nam. Cử nhân tiếng Anh. Bà là Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam, Biên tập viên Tạp chí văn hóa NEUMA, Biên tập viên Tạp chí văn học Humanity (Nga), Đại sứ Nhà xuất bản Ukiyoto của Canada tại Việt Nam. Bà là Nhà sáng lập, đồng thời là Trưởng nhóm HFT (Nhóm Nữ dịch giả Hà Nội, hay còn gọi là Nhóm Hồng Hà nữ sĩ.

Kiều Bích Hậu bắt đầu sự nghiệp văn chương bằng những truyện ngắn viết cho thiếu nhi từ thập niên 80 khi còn là học sinh bậc Trung học cơ sở. Điển hình là truyện nhiều kỳ “Đồi ấy có ma”, đăng trên báo Thiếu niên tiền phong, thu hút rất nhiều bạn đọc trẻ. Khi trở thành sinh viên trường Đại học Sư phạm Ngoại ngữ Hà Nội, chị đã đoạt Giải thưởng văn học đầu tiên Tác phẩm tuổi xanh năm 1992 của báo Tiền Phong với “Huyền thoại về người đẹp”. Kể từ năm 2007, sau giải Nhì cuộc thi truyện ngắn do báo Văn Nghệ tổ chức với tác phẩm “Đợi chờ”, Kiều Bích Hậu đạt đến thời kỳ đỉnh cao khi xuất bản liên tiếp 22 tựa sách, hầu hết là các tập truyện ngắn, 5 cuốn tiểu thuyết, 1 tập thơ song ngữ Anh - Ý (xuất bản tại Ý), 1 tập tản văn, 1 tập thơ tiếng Anh, 1 tập truyện ngắn tiếng Anh, 1 tập truyện dịch. Mới nhất là nhà thơ cho xuất bản tập thơ “Khi sen bùng nổ” gồm 100 bài thơ xuất bản bằng tiếng Romania, tại Romania năm 2023, NXB Neuma và Tập thơ tiếng Anh “Two moons” xuất bản ở Mỹ năm 2023... Kiều Bích Hậu được đánh giá là một trong những cây bút nữ có phong cách lãng mạn, sâu cay, hóm hỉnh. Chị cũng là cây bút nữ thể hiện những đề tài mới mẻ, bao quát rộng do đi thực tế nhiều ở trong nước và quốc tế; đồng thời là một trong số rất hiếm nhà văn Việt Nam có thể sáng tác song ngữ.

Khủng bố trắng*

(*Tưởng nhớ nhà thơ Lâm Tông Nguyên*)

Kiều Bích Hậu

Họ buộc ta im lặng
Muốn ta hóa hư không
Chỉ còn khoảng trắng trống
Trữ mây trời mệnh mông...

Một tiếng hát sâu thẳm
Vút lên từ âm lặng
Là tiếng lòng thủ lĩnh
Nhóm lên ngọn lửa thiêng.

Khi giọt nước mắt trời
Rơi xuống trang giấy trắng
Muôn nỗi đau hiện hình
Thanh lời sấm uy linh!

(*Đài Nam 14.3.2025*)

(*Trong suốt gần nửa thế kỷ khủng bố trắng, kéo dài từ 1949 ở Đài Loan, khi tiếng mẹ đẻ bị cấm sử dụng thì nhà thơ Lâm Tông Nguyên vẫn kiên cường viết thơ bằng tiếng mẹ đẻ.*)

白色恐怖

—紀念詩人林宗源

Kiâu Phek-hiō

In 強迫咱 tiām-tiām
Beh 咱無形無影
Beh 咱無話無句
若沉重雲影 哲 tī 茫茫天邊...

一陣響亮 ê 歌聲
Tùi 恬靜深淵湧--出來
是頭人 ê 心聲
點光神聖 ê 火燄。

當蒼天 ê 目屎
滴落 tī 白紙頂
萬千痛苦起形影
化作驚天動地 ê 霆雷聲!

(2025年3月14日，台南)

註：Tùi 1949年，台灣經過將近半世紀 ê 白色恐怖時期，當國民黨禁止台灣人使用母語 ê 時，詩人林宗源猶原堅持用母語來創作詩文。

... Hiền kể, anh vốn là kỹ sư công nghệ thông tin, sống một mình tại Đài Nam. Cô gái ấy tên Lan, sang Đài Loan làm việc tại công ty sợi, nhưng cuối tuần lại đi làm giúp việc gia đình theo giờ. Cứ vào thứ Bảy hàng tuần, cô ấy đến nhà anh dọn dẹp. Dịu dàng, chịu thương chịu khó, nụ cười của cô như ánh nắng sớm. Sau một thời gian, anh đem lòng thương yêu cô gái ấy, nhưng phải nhiều lần ngỏ lời, Lan mới nhận lời yêu anh.

Hiền kể thêm, Lan từng cùng anh tới miếu Khổng Tử Đài Nam cầu duyên, theo anh đi ngắm pháo hoa trên bờ sông An Bình, và cùng nhau hứa hẹn khi nào Lan đủ điều kiện, họ sẽ làm đám cưới nho nhỏ thật ấm cúng tại Đài Nam. Lan sẽ dẫn Hiền về quê cô ở Việt Nam.

- Hai năm yêu nhau, tôi khuyên cô ấy nghỉ việc ở nhà máy sợi cho đỡ vất vả, lương tôi nuôi đủ cả hai người. Nhưng Lan nói còn phải gửi tiền về giúp gia đình. Tôi thuyết phục mãi, cuối cùng cô ấy chỉ chấp nhận ngừng đi giúp việc gia đình theo giờ vào cuối tuần, dành thời gian ấy ở bên tôi. Có lần, tôi dành dụm được một khoản tiền, tặng Lan để cô ấy gửi về Việt Nam giúp gia đình, nhưng cô ấy từ chối, nói tôi cứ giữ lại để dành đám cưới.

- Vậy... tại sao cô ấy bỏ đi? - Chị Di chùng giọng.

Hiền gật đầu, giọng trầm hẳn:

- Cô ấy hứa chỉ cần một tháng nữa, người nhà gửi giấy tờ gốc sang, chúng tôi sẽ kết hôn. Nhưng rồi cô ấy biến mất. Không một lời từ biệt.

Anh đã nghỉ việc, dành tám năm chạy taxi khắp Đài Loan mong tìm lại cô. Thậm chí, anh đã nhiều lần sang Việt Nam, lặn lội tìm đến một số tỉnh miền Bắc mong tìm ra tin tức về cô, nhưng đều vô vọng.

- Cô ấy không nói quê ở đâu sao? - Trang hỏi.

- Chỉ bảo quê Bắc Việt. Còn lại tuyệt nhiên không hé lộ gì.

- Có khi nào cô ấy đã có gia đình ở Việt Nam? - Anh Thiện nói khẽ.

Hiền lắc đầu, giọng nghèn nghẹn:

- Không. Tôi tin cô ấy. Có người bảo cô ấy có thể bị tai nạn, hoặc mắc bệnh nan y, không muốn tôi đau lòng nên rời đi lặng lẽ. Cũng có người nghi ngờ cô ấy bị ràng buộc bởi một món nợ gia đình hay một lời hứa nào đó ở quê nhà. Nhưng tôi không tin cô ấy lừa dối tôi.

Hiền ngừng lại một lúc, rồi thì thầm như nói với chính mình:

- Tôi chỉ sợ, sợ nhất... là cô ấy không còn trên cõi đời này nữa. Chứ nếu cô ấy còn sống, mà dù đã lấy chồng, có con, thì tôi cũng chỉ xin được gặp, nhìn thấy Lan một lần nữa trong đời là tôi mãn nguyện.

短篇小說 《台南的情人》 (節錄)

Chok-chiá: Kiâu Phek-hiō

……阿賢講，伊永過是資訊工程師，一個人 tōa 台南。彼个查某囡仔 hō-chò阿蘭，tùi 越南來台灣ê 紡織工廠食頭路，拜六禮拜 koh 去 phah-kang，做 piàⁿ-sàu ê khang-khòe。逐禮拜六，阿蘭 lóng 去阿賢 in 兜 piàⁿ-sàu。伊溫柔、kut-lát，笑容 nā溫暖ê日頭。日子 chit-ē過，阿賢 kah-ì tiòh 阿蘭，表示 kúi-nā kái liáu，阿蘭才答應 hām 伊交往。

阿賢 koh 講，in bat 做伙去台南孔子廟求姻緣、去安平海邊仔看煙火。In 有約束，beh tī台南辦一場小小幸福ê婚禮。阿蘭 mā答應 chhōa 伊轉去越南故鄉看看 leh。

……m-koh，i soah 一句話 lóng 無講 tō消失à。

阿賢 ká頭路辭掉，這八冬來 tī台灣各地駛計程車，kan-na 希望有一工ē-tàng chhōe tiòh 阿蘭，koh kap i 見一面…

Trần Chính Hùng (Tân, Chèng-hiông)



Trần Chính Hùng (Tân, Chèng-hiông), sinh năm 1962 tại thôn Liễu Doanh, Đài Nam, hiện cư trú tại An Bình, Thành phố Đài Nam. Là giáo viên đã về hưu của trường Trung học Đệ nhất Đài Nam, hiện nay là Ủy viên Ban chấp hành Hội Bút Đài Loan.

Những giải thưởng từng đạt được: Giải thưởng văn học vùng Diêm Phân; Giải Gương mặt mới và Giải sáng tác trong loạt giải thưởng văn học Nam Doanh; Giải thưởng văn học Phủ Thành; Giải thưởng văn học tiếng Đài Hai-ang;

Giải thưởng sáng tác văn nghệ của Bộ giáo dục; Giải thưởng văn học tiếng mẹ đẻ do Bộ giáo dục trao tặng; Giải thưởng văn học tiếng Đài Lý Giang Khước; Giải thưởng công hiến giành cho những cá nhân xuất sắc trong phong trào thúc đẩy và mở rộng ngôn ngữ mẹ đẻ do thành phố Đài Nam và do Bộ giáo dục trao tặng; Giải thưởng văn học Thành phố Đài Nam.

Tác phẩm: Tập thơ tiếng Đài “Bài hát quê hương” (故鄉的歌), Cục Văn hóa Đài Nam. Tập thơ tiếng Đài “Cỏ lau trong gió” (風中的菅芒), Thư viện thành phố Đài Nam. Tập thơ tiếng Đài “Mất ngủ” (失眠集), Nhà xuất bản Nam Nhất. Tập thơ tiếng Đài “Phủ Thành yêu thương” (戀愛府城), Tiệm sách cũ Phủ Thành. (Phạm Ngọc Thúy Vi dịch)

越南咖啡 (CÀ PHÊ VIỆT NAM)

◆ 陳正雄 (Trần Chính Hùng)

行過人來車往ê街頭
來到恬靜清幽ê路邊
我趕狂ê跛步
嘛幹入去平靜ê心情

面頭前這杯咖啡
厚重ê色水
是土地久年ê風雨摳洗
沖落來ê固執
甘甜ê芳味
是民衆長期ê汗水透濫
泡出來ê溫柔

一喙入喉
越南轉捩佇我ê心肝頭無停咧燒燙
規杯落腹
我沉迷佇越南ê身軀裡一直咧絞滾

今暗
我又閣失眠
毋是咖啡因ê刺激予我睏袂落去
是越南人ê熱情予我感動 kah 毋知影已經天光

Bước qua phố xá người xe tấp nập
Tôi rẽ vào một góc đường yên ắng
Nhịp chân vội vã
Chợt lắng lại trong bình yên

Ly cà phê đặt trước mặt,
Đậm màu đất đỏ.
Như được gột rửa từ những năm tháng gió mưa
Chấp niệm lắng đọng
Hương vị ngọt ngào
Ấp ủ từ mồ hôi người gieo hạt
Nồng ấm, dịu dàng

Nhấp một ngụm,
Việt Nam bùng cháy trong tim
Trút cạn ly,
Tôi đắm say tâm hồn Việt

Đêm nay
Tôi lại mất ngủ
Nào có phải vì cà phê
Miên man nghĩ về tấm chân tình của người Việt
Trời sáng mà đâu hay

-- Lù Việt Hùng dịch

Trang Hạ (阮文馨)



出生日期：1975 年 11 月 30 日

國籍：越南

E-mail: trangha75@gmail.com

Mobile/Zalo/Viber/LINE: +84-358 006 105

Fanpage: facebook.com/TrangHawriter

越南知名記者,女作家,留學台灣(2003-2008)攻讀傳播管理碩士,持中華民國行政院新聞局(2008-2009)國際媒體駐台記者工作證,曾擔任過越南前鋒日報特派員,越南中央電視台第 6 頻道 VTV6 駐台記者,雅虎新聞網 YAHOO NEWS 越南文版記者.專欄作家,暢銷書作者,網路 Facebook 專頁四十七萬粉絲追蹤。

2014-2015：擔任越南底下工程建築公司 FECON 的品牌經理 (FECON - The leading group in construction and under ground infrastructure development in Vietnam)

文馨主持節目“媽媽的大蒐集”(Mom's in Town) 從 2017 年 9 月開始播放在胡志明市電視台 HTV7 頻道每周日上午 10 點半。

2017 年排上 FORBES 雜誌的“越南最有社會影響力的 50 位女士”之一 (Vietnam's Most Influential Women 2017)

2019-2022：擔任台灣文化部翻譯出版獎助計畫的審查委員

2018 成爲越南第一個運動員完成美國 BOSTON MARATHON，參賽 2018 Taiwan Discovery

運動專長：越野檔車，單車，跑步，武術，Paragliding, Wind Surfing, Kayak, 攀岩 Rock Climbing，超級越野馬拉松

Bibliography

Selected publications:

- Play script “Xin lỗi, em chỉ là...” [“Sorry, you’re only...”] – Hòa Bình Theater, Ho Chi Minh City 2010
- Short stories collection “Tình khúc” [“Love songs”] – Youth Publisher 1995
- Short stories collection “Những đồng lửa bên vịnh Tây Tử” - 西子灣海邊火光 [“The fires by the gulf of Xiziwan”] – Writers’ Association Publisher 2007 (已獲得青年出版社與越南作家協會年度青年文學獎)
- Novel “Chuyện kể dưới ngọn đèn đường” 路燈下的故事 [“Story told under the street light”] – Women Publisher 2010
- Short stories “Đàn bà ba mươi” 女人三十 [Thirty-year-old women] – Women Publisher 2010
- Short stories “Đàn ông không đọc Trang Hạ” 男人別看我小說! [“Men don’t read Trang Ha”] – Literature Publisher 2012
- Short stories “Rãnh ngực và tiệc đêm” 乳溝與晚宴 [“Cleavage and night party”] – Epoch Publisher 2012
- Ebook: Short stories “Người đàn ông quỳ cuối giường” 跪在床邊的那男人 [“The man kneeling at the bed end”] 2011; Long story “Làng trong phố” 城裡小村 [“Village in the city”] 2011, published on Pavibook and Viettel Mbook.
- Short stories “Tình nhân không bao giờ đòi cưới” 不曾催婚的情人 – Women Publisher 2014
- Novel “Chồng xứ lạ” 親愛的陌生的老公 [“The Viet Bride”] – Women Publisher 2016 (在 2017 台北書展新書發表會)
- Short stories “Giang hồ chỉ vừa đủ xài” 我的流氓夠你用的! – Youth Publisher 2017

Translations of novels and stories from the Chinese:

- “Nàng Hằng Nga” [“Hang Nga lady”– 2 volumes, Trẻ Publisher 2000
- “Xin lỗi, em chỉ là con đĩ” [“Sorry, you’re only a prostitute”] – Writers’ Association Publisher 2007
- “Mẹ điên” [“Crazy mother”] – Women Publisher 2008
- “Lỡ tay chạm ngực con gái” [“Accidentally touch a girl’s breast”] – Women’s Publisher 2009
- “Sợi dây tình yêu” [“The thread of love”]– Epoch Publisher 2012
- Ebook “Nghèo đói là trường đại học lớn nhất” [“Poverty is the biggest university”], 2014

Literary Awards

Hương Đầu Mùa 1993, Hoa Học Trò Magazine,
Văn học tuổi Hai Mươi 1995, Tuổi Trẻ Magazine and Trẻ Publisher,
Tác phẩm tuổi xanh 1998, Tiền Phong Magazine,
Writing for the Youth campaign 2004, Writers’ Association and Thanh Niên Publisher,
Vietnam Favorite Author selected by Readers 2012, Fahasa
Vietnam Favorite Author selected by Readers 2014, Tiki.vn

有關報導：

- <https://www.sehseh.world/article/4853938>
- <https://opinion.cw.com.tw/blog/profile/52/article/5864>
- <https://news.readmoo.com/2017/07/25/170725-bookmarket-in-thailand-vietnam/>
- https://www.facebook.com/permalink.php?id=873109812704792&story_fbid=1583239478358485
- <https://www.goethe.de/ins/vn/en/kul/lit/lit/vau/trh.html>
- <https://vietnamtrailseries.com/q-a-trang-ha-the-running-writer/>
- <https://vietnamnet.vn/trang-ha-toi-khong-chong-dan-ong-toi-chong-lai-su-si-ngu-cua-dan-ba-359896.html>
- <https://theinfluencer.vn/nha-van-trang-ha-neu-ban-20-tuoi-tuc-la-noi-au-lo-cua-me-ban-da-keo-dai-suot-20-nam>

Bài 1: THƯ GỬI TUỔI TRẺ CỦA TÔI

Cứ mỗi lần tôi gọi điện thoại về tuổi 18, sự im lặng không ai nghe máy đó, tên là tuổi trẻ, hay tên là nỗi cô đơn?

Bài thơ đọc ở Ngày thơ Đài Loan 14/3/2025

♥ **THƯ GỬI TUỔI TRẺ CỦA TÔI**

Là những gì tôi chưa từng chia tay nhưng đã mất

Là những người tôi nhiều lần gặp nhưng chẳng thuộc tên

Và những miền xa tôi chưa từng đặt tên đến nhưng đã thuộc về!

Có những nỗi đau qua nhanh như sương tan trên biển

Lại có bình minh vĩnh viễn nở hoa vàng

Tôi như ai đi giữa nhân gian?

Chào những dấu yêu không bao giờ trở lại

Tôi cũng phải đi ngược phía đợi chờ...

♥ **一封信寄給青春的我**

青春是從來未曾分手的，卻漸漸消失的那些

人海裡屢次碰面的，卻記不住面容的你

也是沒去過的遠方，卻充滿歸屬感的地方。

青春像潮水，每早晚帶來的大霧

又像每個黎明跟你有約的一朵黃花

原來在你的青春裡我是個陌生人。

所以再見吧，我們彼此曾經擁有的青春

每當年紀的我打回十八歲，那通沒人接聽的電話叫做青春，還是叫做沉默？

Bài 2: NGƯỜI TÌNH

Bài thơ được viết bằng tiếng Hoa trước, đăng trên Blog Trang Hạ bằng tiếng Hoa trên mạng xã hội Đài Loan năm 2005, và ngay lập tức được rất nhiều phản hồi từ độc giả người Đài Loan, được nhiều forum chuyển đăng lại và thảo luận.

Sau khi viết lại bằng tiếng Việt năm 2007, bài thơ đã in trong cuốn “Đàn Bà Ba Mươi” – NXB Văn Học 2012

Bài thơ xuôi này đã đạt gần 3 triệu lượt đọc, yêu thích và thảo luận trên mạng xã hội Yahoo Blog, Facebook tại Việt Nam. Nhiều ý kiến cho rằng, hình tượng hai người bạn trai trong bài thơ có thể chính là một người, nhưng thay đổi theo thời gian, khi tình yêu đã nguội đi và biến thành hôn nhân.

♥ NGƯỜI TÌNH

Người tình Hà Nội va vào tôi trên góc phố, dắt xe tôi ra tiệm sửa
Người tình Đài Bắc hỏi tôi ngay khi chat lần đầu, em có ai theo đuổi chưa?

Người tình Hà Nội tặng tôi hoa hồng
Người tình Đài Bắc dẫn đi ăn tiệm lẩu anh thích...

Người tình Hà Nội thích nắm tay tôi giữa đám đông
Người tình Đài Bắc chưa từng nắm tay tôi giữa chỗ đông người...

Yêu nhau một năm, kỳ nghỉ hè ấy tôi mới thấy bấp chân người tình Hà Nội
Người tình Đài Bắc thích mặc quần đùi trước mặt tôi...

Người tình Hà Nội thanh toán bữa ăn
Người tình Đài Bắc ai lo trả tiền người ấy, và không hề áy náy...

Người tình Hà Nội luôn lo âu tôi giận tôi khóc
Người tình Đài Bắc mới gặp đã đoán ngược tôi áo lót cup B...

Người tình Hà Nội thích hẹn tôi quán cà phê ngồi gần bên nhau
Người tình Đà Bắc ngồi trước ti vi, mắt không rời màn hình, một hơi uống cạn cốc
lớn cà phê đá...

Người tình Hà Nội mời tôi về ra mắt cha mẹ
Người tình Đà Bắc chờ bố mẹ đi vắng mới rủ tôi đến...

Người tình Hà Nội nói, lúc tôi thất nghiệp, em lấy anh đi, em có thể nương tựa vào
anh!

Người tình Đà Bắc vừa quen đã bảo, cả nhà anh vốn cũng định kêu anh sang Việt
Nam kiếm cô vợ!

Lần đầu tiên yêu nhau, người tình Hà Nội không biết làm cách nào an ủi vỗ về tôi
Người tình Đà Bắc vừa mời tôi về nhà chơi, mẹ anh đã vội chất sẵn bao cao su lên
tủ đầu giường cho con...

Người tình Hà Nội lương chẳng đủ sống, nên nào dám nhắc nhiều đến tương lai
Người tình Đà Bắc kêu nếu về “nấu cơm chung” em nhớ trả anh 5000 tệ tiền em trợ
nhà anh mỗi tháng...

Người tình Hà Nội không ngờ sẽ một ngày
Người anh yêu đi Đà Bắc
Tôi không ngờ sẽ một ngày
Tôi yêu ở Đà Bắc, nên...

Những người tình khác nhau trời vực
Nhưng không hẹn mà những người tình
Đều yêu tôi
Đều bỏ tôi
Đều quên tôi

Mà tôi sao không cách nào quên!

(2007.07.03)

♥ 情人

河內情人在街頭撞倒我，牽我車去修車行
台北情人在網路上第一次 MSN 問我有沒有人追？

河內情人送我玫瑰
台北情人帶我去他愛吃的火鍋店

河內情人喜歡在別人面前牽著我的手
台北情人從沒在別人面前牽過我的手

河內情人交往一年，暑假去海岸我才看到他小腿
台北情人喜歡在我面前穿四角褲

河內情人每餐都買單
台北情人要我“各付各的款”，還因此“不以爲恥，反而爲榮”

河內情人很怕不小心讓我生氣讓我哭
台北情人剛見面一看就知道我胸罩 B cup

河內情人喜歡在咖啡店約會
台北情人在電視前目不轉睛，一口就把冰咖啡大杯喝光

河內情人請我去他家跟爸媽見面
台北情人等爸媽不在才叫我去他家

河內情人在我失業時說，那妳嫁給我吧，妳以後可以依靠我！
台北情人剛認識就說，我家人本來很喜歡我娶一個越南新娘！

河內情人的第一次不知道該如何安慰我
台北情人的老媽幫他裝滿床頭櫃都是保險套

河內情人薪水不夠用，所以不敢多談我們未來
台北情人在他家同居時還要我付房租五千元

河內情人意想不到會有一天他的我去台北
我意想不到會有一天我去愛台北情人

所以…

其實他們一點都不相同

但是不約而同

都愛上我

都拋棄我

都忘記我

而我卻難以忘記。

(2005)



你佇風中行來

記 2016 年 520 蔡英文總統就職典禮—鄭南榕肖像遊行隊伍行過總統府

第五屆台文戰線文學獎 台語現代詩頭獎

◆ 曾美滿

Nylon 你敢有聽見？有人咧叫你
今仔日，台北的天頂特別曠闊清明
雲尪仔自由飄來徙去，親像 27 年來
我想欲寄予你的批信，無數次來回
佇這片厚厚的雲頂，攏無消息

Nylon 我坐踎觀禮臺頂，微微風中
你直直行來，若像 艘過彼陣
臭火燒閣簽 kàng 的煙霧
面容沈穩閣堅定，是遐爾 tshiünn
切·格瓦拉，一種哲學家的憂鬱
革命家視死如歸 悲壯的表情
這群穿烏罩衫的少年家，飄撇倚咧身邊
將你的面模仔愈擰愈近，愈看愈清
熟似的驚喜，又淡薄仔哀傷的生份
佇朗朗青天下，猶閣熠著火影的青春
彼个 牢佇夢中思念的面形

Nylon 咱總算行到囉，龍山寺到總統府
短短的 1.6 公里路，你煞愛行 30 年
濟濟人，用目屎恰意志沓沓仔
鋪平一條叫做民主的坎坷路面
1989 年彼葩烈火，嘛已經燒破熔斷
鉛線網仔圍造的牆，恰捆縛台灣人
心魂，彼塊銅鑄鐵拍的神主牌仔
日光下，紅絳絳的雜誌框著大大的兩字
像你一生的志業，用血色拭光了時代
將赤焰身軀，燒烙交予你所熱愛的土地
向望，換來島國眾人的言論自由

Nylon 你大四正行過我的眼前，無話語
咱只是恬恬相對，愛佻放揀的憂悶
曾經，纏綿的相思佇長長夢境未醒
此時，澹溼的目矚內你的微笑
成做，今生敢放的安慰

Nylon 你已經行遠我的身軀邊，無越頭
你薄版的身形，佇風中漸漸消瘦
雄雄我才發現，千萬蕊的目矚
投向你的背影，字跡流過時間
「哲學家被處死之時，山河都將流淚」
這是你寫過的話，從今以後
毋是歷史 是
真理

註：

「記 2016 年 520 蔡英文總統就職典禮—鄭南榕肖像遊行隊伍行過總統府。」

2016 年 520 蔡英文總統就職典禮，當天，鄭南榕肖像遊行隊伍行過總統府。觀禮臺頂葉菊蘭女士激動流目屎：「30 年，我總算看著 Nylon 行到總統府囉。」畫面感動千萬人。

鄭南榕（1947 年 9 月 12 日—1989 年 4 月 7 日），Nylon 鄭南榕的英文名字 Nightlong 省去兩個尾音。

切·格瓦拉：〈西班牙語：Che Guevara〉，出生佇阿根廷，是古巴革命的核心人物之一。是醫生、作家、政治家、游擊隊領導人；予人稱呼是拉丁美洲上偉大的思想家佻革命家。

言論自由日：是佇 2016 年 12 月 22 日由行政院宣布定於 4 月 7 日作為全國「言論自由日」，目的咧紀念黨外政論雜誌《自由時代周刊》創辦人鄭南榕為追求言論自由奉獻犧牲的精神。

Lê Giang (Lê Kang)



4 Lê Giang (bút danh: Đoàn Lê Giang), PGS (2006), TS (2001, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn TP.HCM).

5 Lĩnh vực nghiên cứu: Văn học cổ cận đại Việt Nam, Văn học Nhật Bản, Văn học so sánh Việt Nam - Đông Á, Lý luận văn học cổ điển Việt Nam -Trung Quốc...

7 黎江（筆名：段黎江），副教授（2006年），博士（2001年，胡志明市人文與社會科學大學）。

研究領域：越南古典 hãm 近現代文學、日本文學、越南—東亞比較文學、越中古典文學理論等。

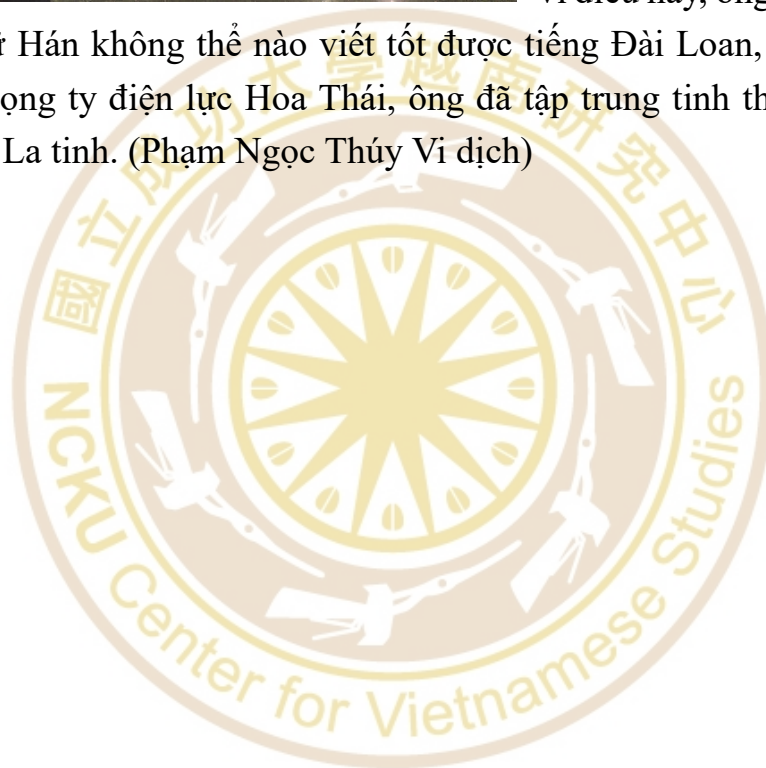


Tưởng Nhật Doanh (Chiúⁿ, Jit-êng)



Tưởng Nhật Doanh(Chiúⁿ, Jit-êng) ,sinh năm 1950 tại làng Tử Quan Cao Hùng, lớn lên trong gia đình có truyền thống làm nông. Sau khi giải ngũ, ông nhận thức được rằng bản thân phải hiểu rõ về văn hóa và lịch sử Đài Loan, phải đọc sách viết bằng tiếng Đài. Và chính vì điều này, ông đã phát hiện ra

rằng dùng chữ Hán không thể nào viết tốt được tiếng Đài Loan, vì vậy, sau khi nghỉ hưu tại công ty điện lực Hoa Thái, ông đã tập trung tinh thần để thúc đẩy phát triển chữ La tinh. (Phạm Ngọc Thúy Vi dịch)



光復—寫馬太鞍溪 “Thô 塞湖”

◆ Chiú Jit-êng (蔣日盈) 2025. 10. 25

好好 ê Fata'an (馬太鞍)
是 án-chóaⁿ beh 改名
號稱光復
光復！
是光復 siáⁿ-mih
抑是會 tòà 來好運

原住民
遵照祖先ê交代
遵照土地 ê 倫理
教咱閃避危險
族人 tī chia
安居千百年

因為失去才有光復
外來者
Tī 別人 ê 祖地
hoah 光復
In ê 光復 tú 好註記
別人 ê 失--lòh
馬太鞍換來新 ê 主人
原來 ê 主人
kā 命運交託別人手 lìn

政治 ê 橫霸
Kā 好好 ê Fata'an 改名
光復
是 án-chóaⁿ beh 叫做光復
Kám 有光復 siáⁿ-mih
抑是 tòà 來好運
改名了後
Siáng iáu 知 iáⁿ
He 是 Amis ê 祖地

2025 年 9 月 23 日
14 个性命瞬間消失
彼場災難
見證
Khiā 家平安
M̄ 是靠改名
M̄ 是靠政治操作
Ài 知 iáⁿ 土地倫理
Ài 知 iáⁿ kap 土地相處
Ài 知 iáⁿ 疼惜身邊 ê 人

外來者
m̄ bat 台灣 ê 祖先
m̄-bat 台灣 ê 土地
無尊重土地倫理
用 in 貪心 ê 思維
估著
馬太鞍溪 ê 土地
擋著
Thô 塞湖”è 水路
光復 ê 名
M̄ 知光復 siáⁿ-mih
Mā 無 tòà 來好運
顛倒標記
失去 ê kì-tì

千萬冬來
馬太鞍溪 tō tī hia
Thô 塞湖 ê 生老病死
Mā 一直 tī hia 輪迴
是風颱雨水地動 teh 做主
操作 thô 塞湖 ê 出水口
積水排水
排水積水

Amis ê 囝孫
Kám beh chhōe 轉來
祖先 ê 教示
遵照土地 ê 倫理
照顧祖先留 lòh ê 家園
照顧萬代 ê 囝孫

Phạm Ngọc Thúy Vi (Hoãn Giòk Chhùi Bì)



Khoa Việt Nam Học, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn,
Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

Tiến sĩ Khoa Văn học Đài Loan, Đại học Quốc gia Thành Công

胡志明市國家社會人文大學越南學系助理教授
國立成功大學台灣文學博士



Trang Nghị Quán (Chng, Gē-koan)



Sinh năm 1981 tại vùng Đại Thụ thành phố Cao Hùng, hiện nay là giám đốc điều hành của Hiệp hội Văn hóa Lịch sử vùng này. Tham gia hoạt động điều tra văn sử địa phương và sáng tác tiếng Đài. Thể loại sáng tác bao gồm thơ, văn xuôi và các ca khúc. Từng đạt giải Văn học Hải Dương, Văn học tiếng mẹ đẻ của Bộ Giáo dục. Sử dụng tiếng Đài để hướng dẫn hoạt động tham quan và ghi chép văn sử địa phương hay diễn đàn nghiên cứu Đại Thụ...



拊平ê石碑

◆ 莊毅冠

一塊石碑無字，拊平ê記持
倚廟口ê勇氣，記佇風裡

揣仔揣，揣到聖王廟內底
我跋仔跋，跋無柢
敢猶 leh 驚拖累 tàk-ke
你無應話，你無應話

一塊石碑無語，無講ê過去
你彼ê名字，m̄ 敢想起

揣仔揣，揣著厝邊頭尾
In 袂過心，心袂 tit 過
講你ê世界無反背
講你無罪，講你無罪

日本冊頂面有字
有講 ná無講ê過去
拊平ê石碑無語
無講 ná有講ê勇氣



備註：鳳山開漳聖王廟有 chhài 一塊去 hông hú平去ê石碑。較早是刻起廟ê重要記事，字 hú無去了後，地方文史工作者感覺有夠 bô-chhái。問在地序大才知，當初時是因為日本特高事件，Tng-tang-sī 臺灣文化協會ê鳳山頭人，m̄是在地企業家李元平去 hông 掠去刑。家族仔因為煩惱日本政府為難石碑頂 khiā名 ê厝邊頭尾，才 kā石碑拊平。雖然後來無起訴，m̄-koh 李元平已經 hông khó-tòk 過身去。

Lê Thị Dương (Lê Sĩ Iông)



Viện Đào tạo Báo chí và Truyền thông, Đại học
khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia
Hà Nội

河內國家大學人文社會科學學院
新聞媒體培訓研究院助理教授



Trần Trân Nghi (Tân, Tin-gi)



Tốt nghiệp Cao học khoa Âm nhạc trường Đại học Đài Nam, từng là giáo viên dạy nhạc ở trường Tiểu học, phụ trách cải biên và giám đốc âm nhạc của Taiwanese Ballad Collection, giảng viên lớp sáng tác nhạc trường Đại học cộng đồng Phụng Sơn, biên soạn nhạc và trưởng nhóm của ban nhạc Chocolate A Cappella Band, trợ lý chỉ huy dàn hợp xướng Cai Qi thành phố Cao Hùng. Kinh nghiệm biểu diễn gồm có: opera phương Tây, nhạc kịch, đơn ca, Taiwanese Opera, Nam Quân, hát nói...Dồn tâm sức cho việc sáng tác các ca khúc tiếng Đài nhiều năm, bài hát “Vùng Wú shuǐ liáo” đạt giải thưởng ưu tú cuộc thi sáng tác ca khúc Đài Loan năm 2020, bài hát “Tiếng lòng người nữ công nhân” đạt giải khuyến khích và cùng phát hành ở album South Music năm 2022, bài hát “Nhà hát” đạt giải danh dự sáng tác nhạc đại chúng nhóm tiếng Đài năm 2023, cùng năm đã phát hành album đầu tiên bằng tiếng Đài “Nếu mà thời gian có thể quay trở lại”.

-Thái Thị Thanh Thủy dịch



行踏的樹

◆ 陳珍儀

葉脈 幾條思量
葉仔 兩面恩仇
一面光滑
浪漫的追求
一面粗皮
怨恨 無才調 hoah-hiu
無聲無 soeh
無聲無 soeh
我是行踏的樹
彎彎 khiau-khiau 的
腹內年輪
一沿深情 hōaⁿ bōe 穩
夢想無 chhun
一沿冷淡 bat bōe 透
欺瞞的 chhùi-tûn
樹 oe 沈重
伊 haⁿh 日落雪 leh 張
樹枝 keng ân
伊出賣人信任的溫柔
無聲無 soeh
無聲無 soeh
我是行踏的樹
彎彎 khiaukhiau 的
腹內年輪
一沿深情 hōaⁿ bōe 穩
虧欠單純
一沿冷淡 ī bōe 贏
性命 pit-sûn

(讀季季《行走的樹》才知影，「民主台灣聯盟案」了後，季季是按怎長期嚟聲，以及不斷受著前翁楊蔚恐嚇的日子。)

Tưởng Vi Văn (Chiúⁿ, Ūi-bûn)



Tưởng Vi Văn (Chiúⁿ, Ūi-bûn) là người Cương Sơn, thành phố Cao Hùng, hiện nay sống tại Đài Nam. Tốt nghiệp tiến sĩ ngành Ngôn ngữ học, Đại học Texas phân viện Arlington Mỹ ([University of Texas at Arlington](http://www.ut Arlington.edu)). Hiện nay, là giáo sư Khoa Văn học Đài Loan, Đại học Thành Công, cũng là chủ nhiệm hai trung tâm, gồm: Trung tâm Trắc nghiệm năng lực tiếng Đài (NCKU Center for Languages Testing) và Trung tâm nghiên cứu Việt Nam (NCKU Center for Vietnamese Studies). Đồng thời kiêm nhiệm

Chủ tịch Hiệp hội chữ La-tinh Đài Loan (Taiwanese Romanization Association), Tổng Thư kí Hội Bút Ngữ văn Đài Loan (Taiwanese Pen), Ủy viên thường vụ Ban chấp hành Hiệp hội Văn hoá Việt Đài ([Association for Taiwanese and Vietnamese Cultural Exchange](http://www.viet-taiwan.org)). Thời sinh viên, ông thành lập Câu lạc bộ Ngữ Văn Đài Loan và tham gia các phong trào vận động cho bản sắc văn hóa Đài Loan. Trong thời gian du học tại Mỹ, ông tích cực tham gia các tổ chức như Hội sinh viên Đài Loan và Hội Đồng hương Đài Loan. Ông nghiên cứu nhiều lĩnh vực, như: Văn học tiếng Đài Loan, Ngôn ngữ xã hội học, so sánh văn học được sáng tác bằng tiếng mẹ đẻ của Đài Loan và Việt Nam. Và có nhiều sáng tác, như: “Tập Ngữ văn Đài Hải Ông” (海翁台語文集) (1996, Nhà xuất bản Thái Lập), các sách nghiên cứu chuyên đề, gồm: “Lịch sử và Ngôn ngữ Đài Loan” (海洋台灣：歷史與語言) (2004, in bản song ngữ Việt Anh, nhà xuất bản Đại học Thành Công), “Ngôn ngữ, ý thức dân tộc và phi thực dân hóa” (語言、認同與去殖民) (2005, Nhà xuất bản Đại học Thành Công), “Ngôn ngữ, văn học và sự tái tưởng tượng về quốc gia Đài Loan” (語言、文學 kap 台灣國家再想像) (2007, Nhà xuất bản Đại học Thành Công), “Dân tộc, tiếng mẹ đẻ và văn tự ký âm” (民族、母語 kap 音素文字) (2011, Nhà xuất bản Đại học Thành Công), “Miệng nói tiếng Đài, tay viết chữ Đài” (喙講台語、手寫台文) (2014, Nhà xuất bản Asian A-Tsiu International). Địa chỉ website cá nhân: <http://uibun.twl.ncku.edu.tw> (Nguyễn Thị Linh dịch)

In tī tó-ūi? (HỌ Ở NƠI NÀO?)

◆ Chiúⁿ Ūi-bûn (Tưởng Vi Văn)

In tī tó-ūi?

1947, 228 siau-sit ê Tâi-oân thâu-lâng.

Tī gōa-lâi thóng-tī hā,

Bô chin-siòng,

Bô goân-hiong,

Kan-taⁿ chhun chit-óaⁿ,

Tán-thâi chhin-lâng ê jiû-hî-moài.

Hít óaⁿ jiû-hî-moài,

Ū móa-kíⁿ ê siâu-liām.

Mā ū chêng-gī hām íóng-khì ê chu-bī,

Kiàn-chêng sî-tâi ê ai-pi.

In tī tó-ūi?

Choán-hêng chêng-gī iáu teh chhiau-chhōe

Hít khơ chhát-thâu iáu teh chò sîn.

I ê hớ-á iáu teh chhio-tiô hiau-pai.

Nā bô chin-sim jîn-chōe,

Bián siūⁿ beh hô-kái kiōng-seng!

In tī tó-ūi?

In tī lán ê sim-koaⁿ lâi.

In sī chhun-thiⁿ ê pek-háp.

Họ ở nơi nào?

Hồi những anh kiệt Đài Loan mất tích ngày 28 tháng 2 năm 1947!

Dưới ách thống trị ngoại bang Trung Quốc,

Không hề tìm ra chân tướng,

Không hề bắt được kẻ chủ mưu,

Chỉ còn lại một bát,

Bát cháo mực và người thân mòn mỏi đợi chờ

Bát cháo mực kia,

Cuộn trào nỗi nhớ.

Đuộm hương vị chính nghĩa và lòng dũng cảm

Chứng kiến thời đại bi thương.

Họ ở nơi nào?

Khi công lý vẫn chưa được thực thi.

Tên cướp kia vẫn được tung hô như thần

Đám tay chân vẫn nhờn nhờn, ngạo mạn.

Các người không chân thành nhận tội,

Đừng mong chung sống trong hòa bình!

Họ ở nơi nào?

Trong trái tim ta,

Như rừng hoa bách hợp ngợp trời xuân.

-- Lù Việt Hùng dịch

Trần Mộ Chân (Tân, Bō-chin)



國立成功大學台灣文學系助理教授

國立台灣師範大學台灣語文學系博士

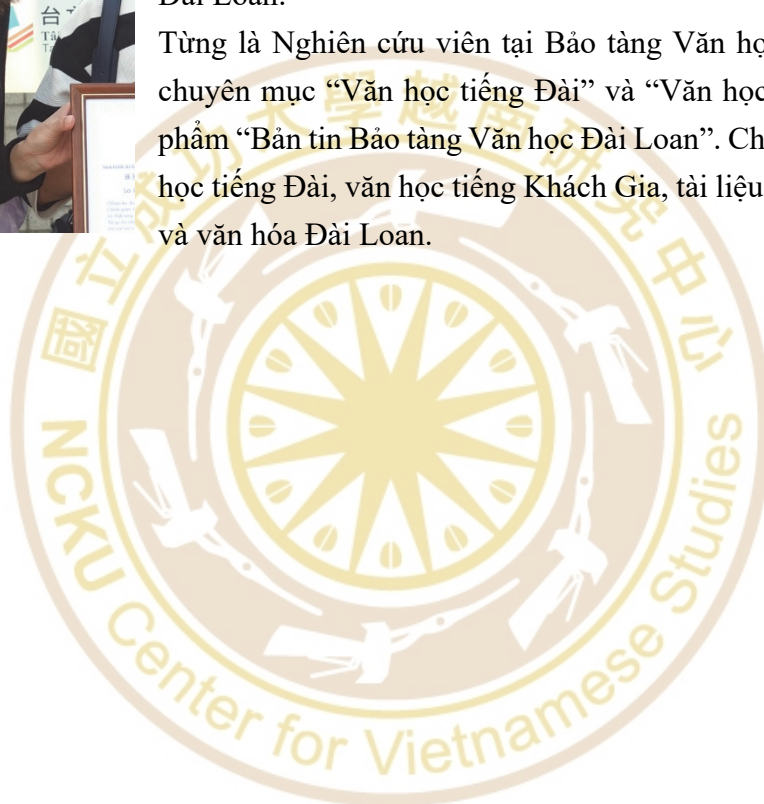
曾任國立台灣文學館助理研究員、《台灣文學館通訊》「台語文學專欄」、「客語文學專欄」編輯。研究專長為台語文學、客語文學、白話字文獻、台灣語言文化史

Trợ lý Giáo sư, Khoa Văn học Đài Loan, Đại học Quốc lập Thành Công.

Tiến sĩ, Khoa Ngôn ngữ và Văn học Đài Loan, Đại học Sư phạm Quốc lập Đài Loan.

Từng là Nghiên cứu viên tại Bảo tàng Văn học Đài Loan; biên tập viên chuyên mục “Văn học tiếng Đài” và “Văn học tiếng Khách Gia” trên ấn phẩm “Bản tin Bảo tàng Văn học Đài Loan”. Chuyên môn nghiên cứu: Văn học tiếng Đài, văn học tiếng Khách Gia, tài liệu chữ POJ, lịch sử ngôn ngữ và văn hóa Đài Loan.

(Lù Việt Hùng dịch)



帶娣 (TAI-THÂI*)

◆ Tân, Bō-chin (Trần Mộ Chân)

娣(Thâi)-é
阿婆个名
客家女性个名

帶一个老弟來
好無
爲屋 khâ 添男丁
好無

Ko 再 ko 再 kiung
一个希望
爺哀目金金个
期待
Piong thê 名 é 底背

無共樣个面容
無共樣个人生
Khâi 起
共樣个命運

娣(Thâi)-é
一个時代个名
香火个重擔
恬恬落 thê 佢 nê 个身項

*Thâi-é ***—

Tên của bà ngoại,
Cái tên chung của bao người phụ nữ Khách Gia

“Mang một em trai về”

“Được không?”

“Thêm tráng đinh cho nhà mình”

“Được không?”

Sinh lần này rồi lần nữa
Một tia hy vọng sáng lên
Từ ánh mắt của cha mẹ
Niềm mong đợi
Gửi gắm vào cái tên

Những gương mặt khác nhau
Những mảnh đời khác nhau
Gánh vác
Số phận hệt như nhau

Thâi-é —

Cái tên của thời đại

Âm thầm gánh vác

Nghĩa vụ hương khói cho dòng họ

-- Lù Việt Hùng dịch

* Tai-thâi (帶娣), nghĩa đen là “mang đến em trai”, từng là một cái tên khá phổ biến được đặt cho các bé gái vào khoảng vài chục năm trước ở Đài Loan. Cách đặt tên này thể hiện phần nào quan niệm trọng nam khinh nữ trong xã hội truyền thống, khi các gia đình đều mong có con trai để nối dõi.

** “Thâi-é” là cách gọi thân mật (biệt danh) của “Tai-thâi”.

Cao Nguyệt Viên (Ko, Goát-oân)



Ko, Goát-oân (Cao Nguyệt Viên) sinh năm 1947 ở A Công Điểm (Cao Hùng), đã từng làm qua quản lý thư viện. Trong quá trình làm việc được tiếp xúc và thưởng thức cả biển sách trí tuệ quý giá cho đến khi về hưu. Bà là hội viên của Hội sách Nghiên Điền (Gián-tiên Book Will), Hội viên của Hội In ấn Hi Di (Hi-í Seal Community), Ủy viên nghệ thuật của Hiệp hội giao lưu văn hóa Quốc tế Thành phố Đài Nam (International Cultural Exchange Association), Chủ tịch của Hiệp hội Mỹ thuật Nam Dương Thành phố Đài Nam (Art Association) nhiệm kỳ 7 và 8. Hiện nay bà là ủy viên giám sát thường vụ của Hội văn học tiếng Đài, hội viên của Chiến tuyến Văn Đài, ủy viên thường trực Hiệp hội Mỹ thuật Nam Dương Thành phố Đài Nam, ủy viên thường trực Hiệp hội nghệ thuật đồ họa thư pháp Trung Hoa (China Graphic Arts Association of calligraphy), hội viên Hội sách Phong Lưu.

Từ năm 1998 đến năm 2016, đã tham gia 80 buổi triển lãm các tác phẩm nghệ thuật (bao gồm liên kết triển lãm, triển lãm cá nhân, khách mời triển lãm) và xuất bản 92 quyển sách báo. Năm 2011, 2012, 2013 đã được trao giải quyền sách hay nhất trong cuộc triển lãm thư pháp giao lưu văn hóa quốc tế do Viện nghệ thuật thư pháp Nhật Bản tổ chức. Từ năm 2011 đến năm 2015 tham gia hoạt động thúc đẩy giáo dục nghệ thuật, đưa nghệ thuật đến gần hơn với các gia đình và vùng nông thôn do Bộ văn hóa và Viện mỹ học và đời sống quốc gia tổ chức. Đồng thời năm 2010, 2011 tham gia vào hoạt động từ thiện cứu trợ thiên tai tại vùng Sendai Nhật Bản và cơn bão 88. Bà đã sáng tác những tác phẩm nghệ thuật của riêng mình như “Tập tranh Cao Nguyệt Viên – những suy nghĩ mới về nghệ thuật từ trái tim”, “Tập thơ tiếng Đài Bà Oa-la Cao Nguyệt Viên.” (Phạm Ngọc Thúy Vi dịch)

見證時代的跋步聲

◆ 高月員

心疼 咱的國
有先民的血汗
扞船的毋通駛去搵山
看 gâu 人拈家盤山過嶺

碼頭船隻綴時行
誠濟戇戇綴人羗母知欲靠岸
魯肉飯予人心揸一塊碗
雞排見笑排規排姿勢歹看

會撩緊撩 會樂跔就樂跔
寒天送涼被
口號佇笑
會寒

失意的 拈人落落的屑屑仔
諷仙仔瞞天過海
拗蠻的軟塗深掘
弱勢哀叫無人聽

對深綠到深紅
活跳跳的五臟六腑
啥人的錢鮮況
風神刀下 敢有枉死魂
偷天換日

恁是佗一黨入場入腦
名位有底價 良心提來賣
僥倖錢措跔脊骹
幾千粒銃子佇喝:恁是阮的
情勢親像燒燙燙的火

倚躡美麗島留戀鄉土
數念咱的爹母文化受拖磨
干焦賭政策見證尊嚴按怎活。



愛無心按怎寫

◆ 高月員

情佇空中飛
寄聲
你是我腹內的物件
開合喙欲吞食

一家親
景緻跋落水
沉浮 浮沉

敢是全根生
水底魚蝦 si chhu chhu
蝶仔懸低飛佯無看
鳥仔跳來跳去咧講啥
岸頂花草當作毋知影

河邊柳樹映水鏡
枝骨柔軟隨風搖
落葉順勢流入烏水溝
愛無心用銃佻炮來相瞞



Lí Thục Trân (Lí, Siok-cheng)



Lí Thục Trân (Lí, Siok-cheng) sinh năm 1955 tại huyện Chương Hóa. Hiện nay, bà sống tại khu Thái Bình, Đài Trung. Bà làm nhiều công việc khác nhau như: kế toán, đại diện kinh doanh, chủ nhiệm trong trường mẫu giáo, tình nguyện viên đường dây nóng bảo toàn sự sống và phát thanh viên trên radio.

Công việc hiện tại: Quản lý khu vực cho một công ty bảo hiểm và là tình nguyện viên cho các chương trình phúc lợi cộng đồng.

Bà bắt đầu sáng tác văn học bằng tiếng mẹ đẻ tiếng Đài của mình từ năm 2004. Bà muốn gửi lời cảm ơn trân trọng đến bà Trương Thục Trân vì đã hướng dẫn và dìu dắt mình. Bà xem

Đài Loan như là người mẹ dẫu yêu của mình và bà mong mỗi rằng tình yêu của mình dành cho mảnh đất cũng như con người nơi đây sẽ đi vào trái tim độc giả thông qua các tác phẩm văn học do bà sáng tác. Từ năm 1992, bà đã nhiều lần được trao giải thưởng trong cả lĩnh vực văn học và nhiếp ảnh. (Phạm Hải Vân dịch)

藏 tī 山尾溜 ê 氣味

◆ 李淑貞

沖入白滾水 伸輸出味
蹠 tī
年久月深
Tâm 濕 塗肉肥 低溫
Phak 蓋 沃肥
剪枝 栽培
每一葉
面對 霜風鑽骨
環境成長

台灣四季種好茶
沓沓仔等
冬眠過
Gàn 露水 bak 身軀
頭水
立春 puh 芽
冬茶畏寒生長慢

氣候 溫度 採收好時機

來
三五知己
心靈鬆---下
M- niā 是上天 ê 傑作
Koh 有茶農 ê 用心
長年累積 ê 工 夫
勻勻仔 Chip
Chit 甌飽 tinn 芳味
Ûi 嚨喉炭--開
敢有鼻--著
Chit 甌特有
藏 tī 山霧 thàng 入 ê 氣味
時間 iáu 真 liōng
等
心平靜
來 lim chit 甌
盤山過嶺
守護一喙複雜厚工
飽 tinn 甘醇上等茶
行入心靈

台灣好地理
歷代傳承好工藝
迷人芳味 ê 跂跡
泗入茶湯
人無醉
心魂 已經醉—ah

Lâm Vũ Hiến (Lâm, Bú-hiàn)



Lâm Vũ Hiến (Lâm, Bú-hiàn) sinh ngày 3 tháng 9 năm 1944 tại Ngư Thôn, Chương Hóa; tốt nghiệp tại Đại học Sư phạm Gia Nghĩa. Ông từng đảm nhiệm vai trò là Ủy viên Ban thẩm tra biên tập sách giáo khoa tiếng Đài tiếng Hoa, Ủy viên Ban thẩm tra quỹ Văn nghệ Quốc gia, Ủy viên tư vấn giáo dục tiếng Hoa cho Ủy ban Hoa Kiều, hiện là Ủy viên

Ban chấp hành của Hội bút Văn Đài. Ông đã sáng tác hơn 60 tác phẩm nổi tiếng, gồm có: Tuyển tập thơ tranh song ngữ Trung Anh “Bầu trời vô tận” (無限的天空) kèm CD; tuyển tập thơ ca tiếng Đài “Vị đời đắng cay ngọt bùi” (鹹酸甜—人生的滋味); Đồng dao tiếng Đài “Mướp, Súp- lơ và Đom đóm” (瓜花菜火金姑) kèm CD, “Tết về chợ đêm Nguyệt Quang” (月光夜市過新年) kèm CD... Ông có hơn 100 tác phẩm được đưa vào Giáo trình âm nhạc và ngữ văn của Đài Loan, Hồng Kông, Singapore và Trung Quốc; cũng có hơn trăm bài thơ ca được dịch sang tiếng Anh, tiếng Nhật và tiếng Hàn, đồng thời được các nhạc sỹ trong và ngoài nước phổ nhạc. Ông được trao giải thưởng ngữ văn, văn nghệ và văn học nhi đồng Trung Hoa. Những công hiến to lớn của ông được đưa vào biên soạn trong “Từ điển văn học nhi đồng” (兒童文學辭典) và “Từ điển văn học nhi đồng Thế giới” (世界兒童文學事典) của Hàn Quốc. (Phạm Hải Vân dịch)

番薯

◆ 林武憲

不是 lingo，
不是 tomato
也不是西瓜，
也不是芋仔
我是番薯
我是本土ê番薯

我味曉圓輪輪
無欣羨金獨獨
我有家己ê本色
不驚土爛亦土乾
我總是堅持——
我欲活落去！

我鬆閣甜
俗閣有營養
助人過日，救人無數
挺好做菜，挺好做米
Liān 葉仔 mā 會當飼豬
我是正港ê番薯



Trần Kim Hoa (Tân, Kim-hoa)



Bà Trần Kim Hoa (Tân, Kim-hoa) sinh năm 1959, tốt nghiệp Thạc sĩ khoa Văn học Đài Loan trường Đại học Sư phạm Cao Hùng, hiện nay đang dạy tiếng Đài ở tất cả các cấp của nhiều trường học, đồng thời đảm nhiệm chức vụ thư ký trưởng của Hiệp hội chữ La-tinh Đài Loan.

Sau khi tham gia phong trào văn hóa ngôn ngữ Đài Loan, bà thấm thía sâu sắc tầm quan trọng của chữ viết, bởi lẽ cầm bút viết chữ Đài Loan là thực hiện khẩu hiệu “tay tôi viết những gì miệng tôi nói”. Trong tương lai bà sẽ tiếp tục kiên trì viết và sáng tác bằng chữ Đài Loan, phát triển và mở rộng con đường của chữ viết Đài Loan.

-Thái Thị Thanh Thủy dịch

Na-niu-á ê 田園

◆ 陳金花

夢中 ê 田園
是無 chhài 電塔進前 ê súi 款
阿爸 ê 面容笑笑
伊騎一隻馬
Chit-chiah 烏狗行 tī 頭前 chhōa 賂
In 慢慢仔行過田園

Tī 馬年新 chiaⁿ ê 早起時
風微微 á 吹
In 勻勻 á 行
Ùi 菽仔園 巡過七區
踏過秧績 (chioh) 區
來到中堵盡磅 ê 貼底區

Tī 松仔蔘 ê 樹 á kha 小歇--chit-ê
Koh seh 去巡溝槽 á 底 kap 石埔 á 區
了後，順水溝仔 koh 巡去到擦仔園
阿爸滿意 ê 笑容
全程真實活跳

小弟 ùi 厝想 beh tòe 阿爸 ê 跂跡行 1 kái
拄 beh 行去菽仔園
Tō 聽著大姊 teh kǎi 叫
祿仁！祿仁！
伊回頭
夢 醒--來！

Tī 馬年新 chiaⁿ ê 早起時
小弟 (祿仁) line 伊 ê 夢境
講 歡喜伊同時夢見 2 ê 親人
我歡喜，soah 鼻頭酸目屎滴
開聲 hiàm，
阿爸！阿姊！
Lín 正經有看--見！

自爸離開了後，田園早就 pha-hng
我 kap 爸 kâng-khoán 無奈、心酸，
bē-tàng 拍算
Tī 舊年蛇年，3 ê 兄弟
摒地整園，
現出徵收了 ê 樣貌 à

阿公 ùi 淡水來開拓 ê 新天地
Hōng 三七五收歸國有
爸自少年就 bat 去立法院爭取土地 à「無償放領」
kám 是土地公伯--á 有靈聖
今 夢有部份實現 à

放領辦到 1 月 23
雖罔咱逐塊田園攏 tiòh 路 hōng 徵收 kòe
去開北迴、開大路、開鄉道、蘇花改
M̄-koh 阮會理解，
Ē kap 爸 kâng-khoán 笑笑 á 講
He sī 祖先鋪橋造路 ê 甘願施捨

2019 著人災 hit 年
毋知啥物力量 giú 我轉--來
感謝 Michiluh sàng 伴我扶起父母 ê 零星地
陪我著力、歡喜做工、織夢
陪我開拓炳輝公園，做數念 ê 經營

2022 年，姊妹 á kâng 心，
有機會圓父母 ê 心願，
買 tiòh 阿成 ê 田園厝地
會當 tī in siōng ài ê 咱兜厝對面 hit 塊園
自由行踏種作
感受父母 ê 歡喜 kap 溫柔
感覺 無限 ê 幸福

Lín 辛苦 ê 一世人過去 à
阮這 iân mā ē 過去
M̄-koh 土地 kap 感情，
Ē 留 tī 樟仔、苦茶、肉桂、茄苳、檸檬、椰子...
ē 予囝孫一代一代,延續落去

阿爸！阿母！
阮知烏狗 sī 平埔印記
馬是自由逍遙ê意義
Lín ê 笑容 sī 阮永遠ê支持
Lán ê 靈魂 tī Na-niu-á 緣起
Lóng 著 ài 定定轉來 Na-niu-á ê 田園巡巡看看 leh 喔！

20260302



Cuộc thảm sát 228

Trang sử đen tối và đau thương nhất của Đài Loan



Sau chiến tranh thế giới thứ hai, Nhật Bản là bên thua trận, nên phải đầu hàng và chịu giải giáp vũ khí ở nhiều thuộc địa, trong đó có Đài Loan. Quốc dân đảng của Tưởng Giới Thạch bổ nhiệm tướng Trần Nghi làm Toàn quyền Đài Loan. Chỉ trong hai năm nắm quyền, Toàn quyền Trần Nghi đã đẩy Đài

Loan rơi vào khủng hoảng, lạm phát tăng cao, tham nhũng, hối lộ lộng hành khắp nơi. Người dân Đài Loan nhìn chung lâm vào cảnh thiếu thốn về vật chất và bị sự đối xử bất bình đẳng gây tâm lý oán hận trên khắp đất nước.

Trong bối cảnh như vậy, trưa ngày 27/2/1947, khi đi tuần tra tại khu chợ ở trung tâm thành phố Đài Bắc, một nhân viên cảnh sát định thu giữ túi xách đựng thuốc lá nghi là hàng lậu của một người dân, sau khi xảy ra tranh cãi, nhân viên cảnh sát đã rút súng bắn chết người này và bỏ chạy về đồn. Người dân chứng kiến vụ việc cảm thấy vô cùng bất bình và giận dữ, đã cùng nhau vây chặt đồn cảnh sát và yêu cầu giao nộp viên cảnh sát giết người để họ xét xử. Chỉ huy đồn cảnh sát không những không đáp ứng yêu cầu này, còn ra lệnh nổ súng vào đám đông biểu tình để giải tán, khiến lòng căm phẫn của dân chúng dâng cao. Từ đó làn sóng biểu tình bùng phát và lan nhanh vào ngày 28/2/1947 (con số 228 được lấy từ ngày và tháng xảy ra sự kiện). Toàn quyền Trần Nghi ra lệnh cho quân đội và cảnh sát bắn thẳng vào đám đông để trấn áp bạo loạn làm hàng chục người chết và bị thương. Sự việc này càng khiến cho làn sóng giận dữ tăng cao rồi lan nhanh khắp đảo Đài Loan. Toàn quyền Trần Nghi buộc phải rời Đài Loan về đất liền và đại diện đám đông đã nắm quyền. Một chính quyền mới với thành phần là trí thức, sinh viên, chủ nhà máy, công nhân gồm 32 người được thành lập để tạm điều hành đảo Đài Loan và lập tức đưa ra yêu cầu cải cách bộ máy chính quyền và

ổn định kinh tế Đài Loan cho Tưởng Giới Thạch. Tưởng Giới Thạch đã thẳng thừng từ chối các yêu sách của chính quyền mới ở Đài Loan và cho tập trung quân đội, tiếp tục cử Trần Nghi chỉ huy tái chiếm Đài Loan vào ngày 8/3/1947. Do yếu thế, lực lượng nổi dậy bị trấn áp khắp nơi. Binh lính Quốc dân đảng lạm dụng lệnh bắn bỏ bất cứ ai chống lại đã tha hồ cướp bóc, hãm hiếp, sát hại thường dân vô tội. Tạp chí Time của Mỹ số ra ngày 7/4/1947 cho rằng đã có từ 2.000 đến 4.000 người dân Đài Loan bị binh lính Quốc dân đảng giết hại chỉ trong hơn 20 ngày (từ ngày 8 đến 31/3/1947). Sau khi hoàn thành việc tái chiếm Đài Loan, Toàn quyền Trần Nghi tiến hành một chiến dịch thanh trừng đẫm máu với việc bắt giữ, tra tấn và thủ tiêu bất cứ ai tham gia hoặc nghi ngờ tham gia biểu tình hay có hành động chống lại Quốc dân đảng. Các trường học có sinh viên, học sinh tham gia biểu tình đều bị đóng cửa vô thời hạn. Sinh viên, học sinh tham gia biểu tình đều bị bắt giữ, tra tấn, xử tù và thủ tiêu. Doanh nhân, công nhân tham gia biểu tình cũng chịu chung số phận. Tài sản của họ đều bị tịch thu, cha mẹ, con cái đều bị quản thúc vô thời hạn. Nhiều trí thức, người tài người giỏi trong các lĩnh vực đều bị quân đội Quốc dân đảng bắt bớ, bỏ tù, tra tấn và thủ tiêu oan uổng để diệt trừ hậu họa. Vào tháng 1 năm 2000, một ủy ban điều tra về “Sự kiện 228” do chính quyền Đài Loan thành lập đã kết luận, có đến 10.000 người bị thảm sát chỉ trong vòng từ 28/2/1947 đến 31/3/1947. Tuy nhiên, trong một báo cáo độc lập có tên gọi “Những điều chưa hề biết về Sự kiện 228”, con số nạn nhân thực tế bị thảm sát trong “Sự kiện 228” phải lên đến 30.000 người.

Trong suốt một thời gian dài sau khi xảy ra “Sự kiện 228”, chính quyền Quốc dân đảng ở Đài Loan nghiêm cấm việc bàn thảo hay công khai việc lật lại hồ sơ “Sự kiện 228”. Đài Loan trải qua gần 50 năm thời kỳ khủng bố trắng, cả một thế hệ trẻ ở Đài Loan không hề hay biết đến việc thế hệ cha, ông của họ bị thảm sát vào năm 1947. Mãi đến đầu năm 1992, khi phong trào dân chủ lan rộng khắp Đài Loan, gia đình những nạn nhân của cuộc thảm sát này mới tập hợp lại trong một phong trào có tên gọi Công lý và Hòa bình và đưa ra yêu cầu phải truy cứu trách nhiệm và làm sáng tỏ cuộc thảm sát này, và khi tổng thống Lý Đăng Huy lên nắm quyền vào năm 1995, thì “Sự kiện 228” mới được từng bước được bàn luận và dần được đưa ra ánh sáng. Nhưng, trên thực tế, vẫn còn rất nhiều tài liệu bị xếp loại tuyệt mật và chưa được phép công bố. Chính quyền Đài Loan quyết định lấy ngày 28 tháng 2 hàng năm làm ngày toàn quốc tưởng nhớ những nạn nhân của “Sự kiện 228”.

Thang Đức Chương

Người hùng của nhân dân Đài Nam



Thang Đức Chương (tên chữ Nhật 坂井 徳章 Sakai Tokushō, tên chữ Hán 湯 徳章, 6/1/1907 - 13/3/1947) sinh ra ở Đài Nam, Đài Loan, cha người Nhật Bản và mẹ người Đài Loan. Thang Đức Chương là một vận động viên Judo ngũ đẳng và từng là cảnh sát và luật sư. Sinh thời, Thang Đức Chương tích cực tham gia các hoạt động thúc đẩy bảo vệ quyền tự do dân sự, với tư cách là một “luật sư nhân quyền”, ông ủng hộ công bằng xã hội, thúc đẩy các tư tưởng dân chủ, hoạt động cải cách xã hội, giành được sự yêu mến của nhiều người. Khi có vụ việc liên quan đến đối xử bất bình đẳng giữa người Nhật và người Đài Loan, ông cũng luôn đứng về phía người Đài Loan. Ông từng được bầu làm ứng cử viên thị trưởng Đài Nam vào ngày 9 tháng 3 năm 1947. Khi sự kiện 228 xảy ra, ông giữ chức đội trưởng đội an ninh và nắm giữ nhiều danh sách quan trọng, trong đó có danh sách học sinh, sinh viên có liên quan đến các cuộc biểu tình trong chuỗi sự kiện này. Ông đã bị Quân đội Tưởng Giới Thạch bắt, tra tấn, xử bắn và phơi xác 3 ngày ở Vườn hoa Dân sinh (Công viên Tưởng niệm Thang Đức Chương ngày nay) vì đã tiêu hủy một số danh sách quan trọng nêu trên để bảo vệ học sinh, sinh viên. Năm 2014, Chính quyền thành phố Đài Nam đã quyết định lấy ngày 13 tháng 3, ngày mất của ông làm “Ngày tưởng niệm công lý và lòng dũng cảm của thành phố Đài Nam”.

Vương Dục Đức

Người khai sáng cho phong trào Đài Loan độc lập



Vương Dục Đức (tên chữ Hán 王育德, tiếng Đài Loan: Ông Iòk-tek, 30/1/1924 - 9/9/1985), nhà văn và nhà ngôn ngữ học người Đài Loan, nhận bằng Tiến sĩ Văn học tại Đại học Tokyo. Giảng viên, Trợ lý Giáo sư và Giáo sư tại Đại học Meiji. Giảng viên tại Đại học Saitama và Đại học Tokyo Metropolitan. Khi sự kiện 228 xảy ra, anh trai ông là Vương Dục Lâm (王育霖), lúc đó là công tố viên, bị bắt và thủ tiêu. Ông đã phải tạm trốn sang Hồng Kông, sau đó qua Nhật sống lưu vong.

Ông là một trong những nhà lãnh đạo quan trọng của phong trào độc lập Đài Loan thời hậu chiến, đồng thời là người sáng lập “Hội Thanh niên Đài Loan” tại Nhật Bản, một tổ chức có vai trò quan trọng trong việc xây dựng và bồi dưỡng tầng lớp trí thức Đài Loan yêu nước sinh sống tại Nhật, và tạp chí “Thanh niên Đài Loan”. Mặc dù ông không có tham vọng chính trị, nhưng vì vô cùng bất mãn trước sự đàn áp về chính trị, kinh tế và văn hóa của chế độ Quốc Dân Đảng, nên ông đã tham gia phong trào Đài Loan độc lập. Ông mong muốn thông qua con đường học thuật và giáo dục để truyền tải thông điệp Đài Loan độc lập tới mọi người. Ông là thế hệ đầu tiên của những người thời hậu chiến nổi lên để đưa cuộc thảm sát 228 ra ánh sáng. Ông cũng là một nhân vật tiêu biểu trong số các nhà hoạt động xã hội đòi quyền độc lập cho đất nước Đài Loan ở hải ngoại. Sau nhiều năm nghiên cứu và giảng dạy tiếng Đài tại Nhật Bản, ông mất vì bệnh tim và chưa có cơ hội quay lại quê hương Đài Loan.